



HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG
NGUYỄN MINH HẢI – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 1

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG
NGUYỄN MINH HẢI – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 1

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ nhất)

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Gửi các em học sinh lớp 1!

Trong sách Toán 1, các em sẽ gặp một số biểu tượng chỉ dẫn.
Ý nghĩa của chúng như thế này nhé:



Số ?

>; <; = ?

Đ, S ?

Tìm hiểu kiến thức mới.

Làm bài tập để thực hành kiến thức.

Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.

Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.

Tìm số thích hợp.

Tìm dấu >; <; = thích hợp.

Câu nào đúng? Câu nào sai?

Cùng với hướng dẫn của các thầy cô giáo, những biểu tượng này giúp các em nhận biết được các hoạt động học tập cần thực hiện trong mỗi bài học.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Sách Toán 1 được biên soạn dành riêng cho các em. Cuốn sách này giúp các em không chỉ có được những kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản ban đầu mà còn tìm thấy Toán học trong cuộc sống hằng ngày qua những trò chơi, hoạt động gắn với thực tiễn.

Sách Toán 1 được viết thật dễ hiểu, các ví dụ hay bài tập luôn gắn với những hình ảnh sinh động, ngộ nghĩnh, hấp dẫn và những tình huống gần gũi để giúp các em cảm nhận được niềm vui học toán.

Để học tốt môn Toán, các em hãy làm theo hướng dẫn của các thầy cô, tham gia phát biểu xây dựng bài. Đặc biệt, các em hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động và trò chơi. Làm được điều đó, các em sẽ nuôi dưỡng được tình yêu với toán học và hình thành một thái độ học tập tích cực không chỉ với môn Toán mà cả với các môn học khác.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành thân thiết, gắn bó với các em trong suốt năm học.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công nhé!

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10	6
	Tiết học đầu tiên	6
	Bài 1. Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5	8
	Bài 2. Các số 6, 7, 8, 9, 10	14
	Bài 3. Nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau	20
	Bài 4. So sánh số	24
	Bài 5. Mấy và mấy	32
	Bài 6. Luyện tập chung	38
2	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG	46
	Bài 7. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật	46
	Bài 8. Thực hành lắp ghép, xếp hình	50
	Bài 9. Luyện tập chung	54
3	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10	56
	Bài 10. Phép cộng trong phạm vi 10	56

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
	Bài 11. Phép trừ trong phạm vi 10	68
	Bài 12. Bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10	80
	Bài 13. Luyện tập chung	86
4	LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH KHỐI	92
	Bài 14. Khối lập phương, khối hộp chữ nhật	92
	Bài 15. Vị trí, định hướng trong không gian	96
	Bài 16. Luyện tập chung	100
5	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	102
	Bài 17. Ôn tập các số trong phạm vi 10	102
	Bài 18. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10	106
	Bài 19. Ôn tập hình học	110
	Bài 20. Ôn tập chung	112
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	114

Chủ đề
1

CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN



Nam

Mai

Rô-bốt

Việt

Mi





Bài 1

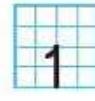
CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5



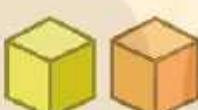
Khám phá



1



một



2



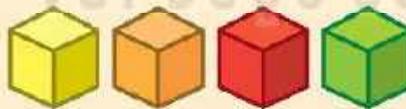
hai



3



ba



4



bốn



5



năm



0

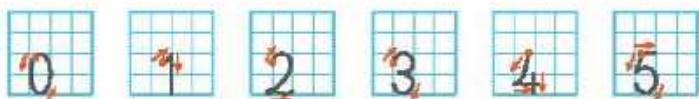


không



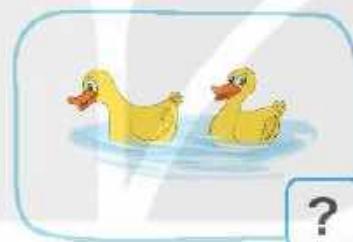
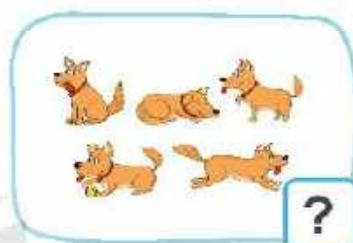
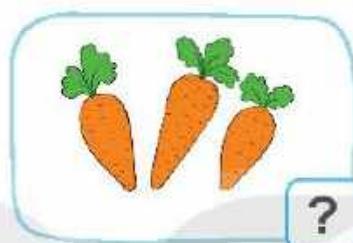
hoạt động

1 Tập viết số.

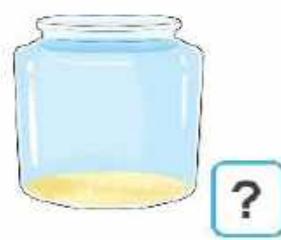
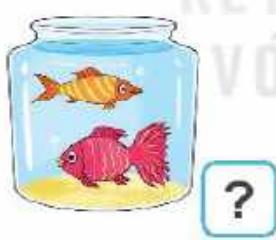


2 Số ?

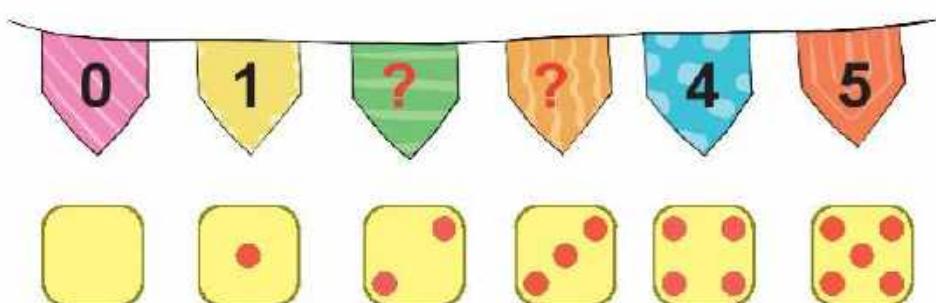
a)



b)



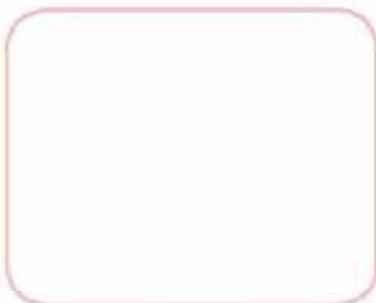
3 Số ?





luyện tập

1 Số ?



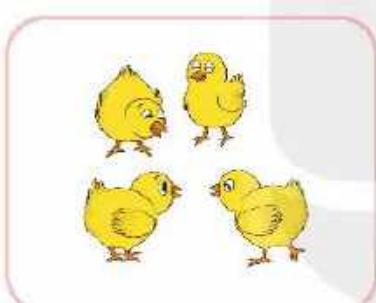
0



?



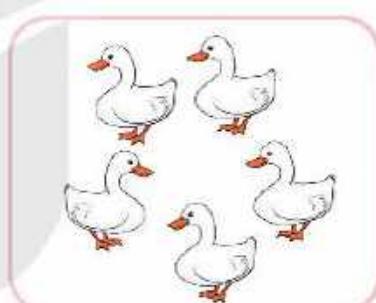
?



?



?



?

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Số ?



5 ? 3 ? 1 0



3 Có bao nhiêu củ cà rốt đã tô màu?

a)



b)



c)



d)



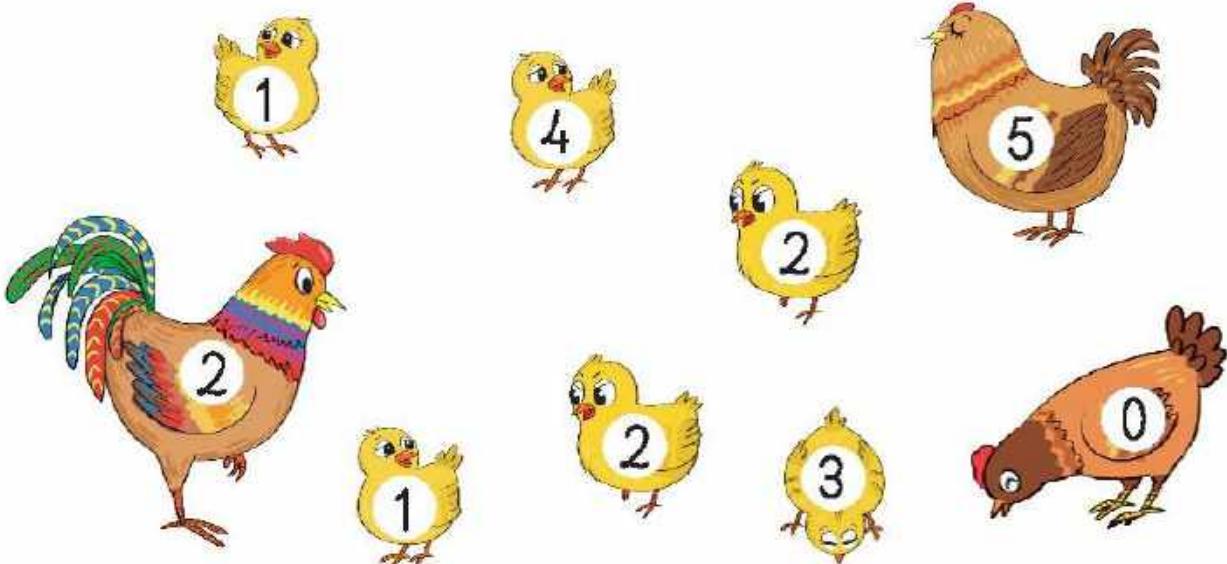
e)



g)



4 Có bao nhiêu con gà ghi số 2?





luyện tập

1 Chọn số thích hợp với số con vật.



2 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm thùng lên xe để:

a) Trên xe có 3 thùng.



A.

B.

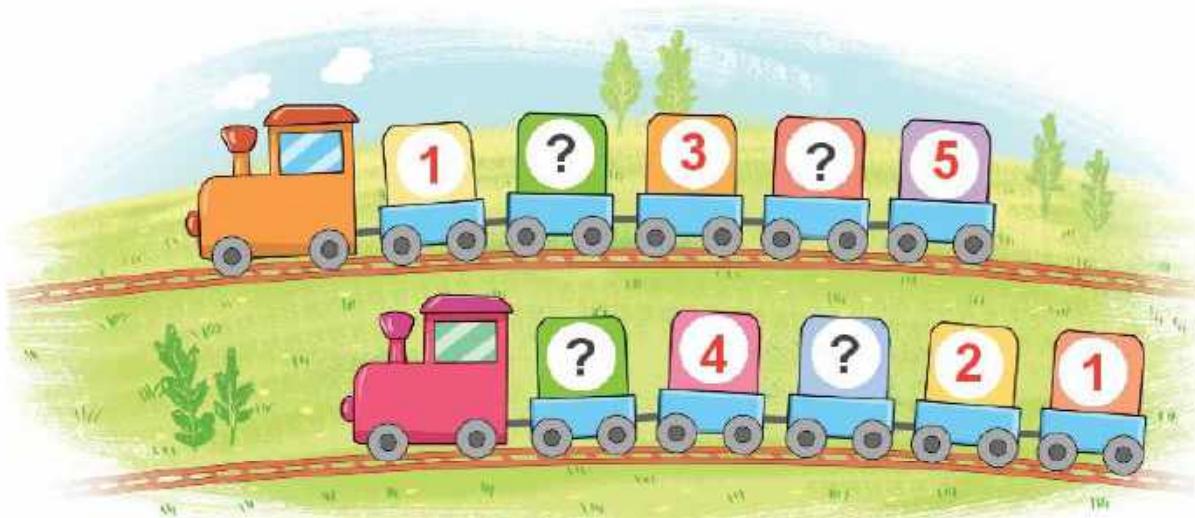
b) Trên xe có 5 thùng.



A.

B.

3 Số ?



4 Số ?



2



?



?



?



?



?



Bài 2

CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10



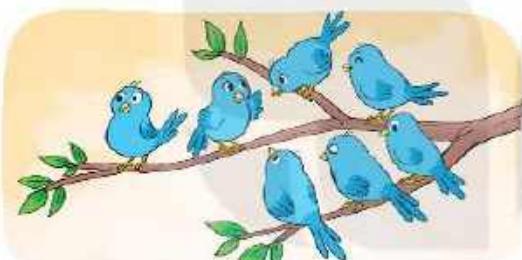
Nhám phá



6



sáu



7



bảy



8



tám



9



chín



10



mười



hoạt động

1 Tập viết số.

6	7	8	9	10
---	---	---	---	----

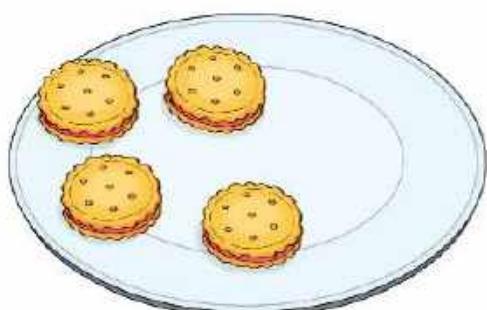
2 Số ?



3 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm bánh lên đĩa để:

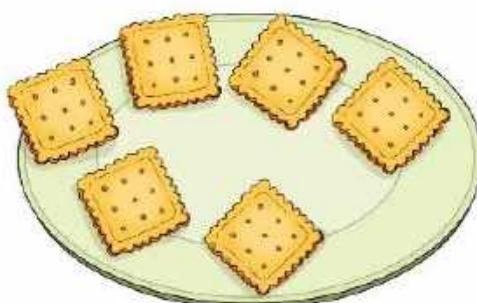
a) Trên đĩa có 6 cái bánh.



A.

B.

b) Trên đĩa có 9 cái bánh.



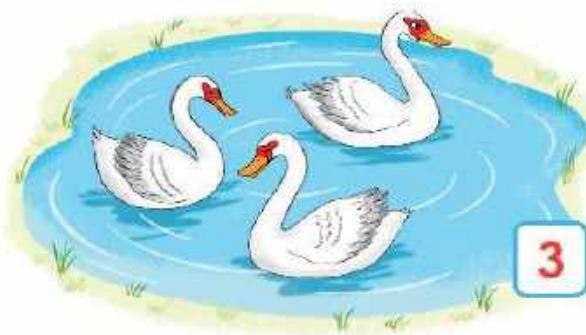
A.

B.



luyện tập

1 Số ?



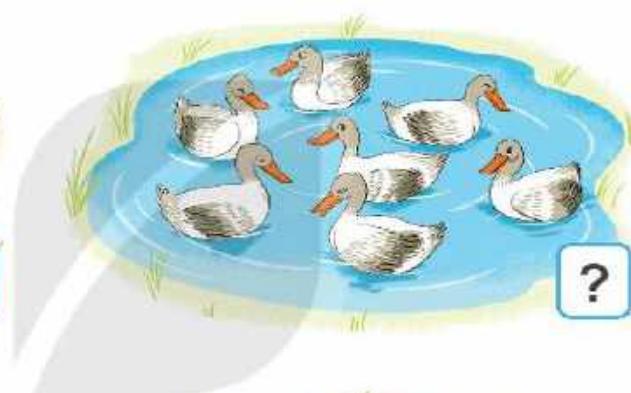
3



?



?



?



?



?

2 Số ?

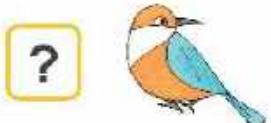
0 1 2 3 4 ? 6 ? ? 9 ?

10 ? 8 7 ? 5 ? 3 ? 1 0

3 Có bao nhiêu con vật có 6 chân?



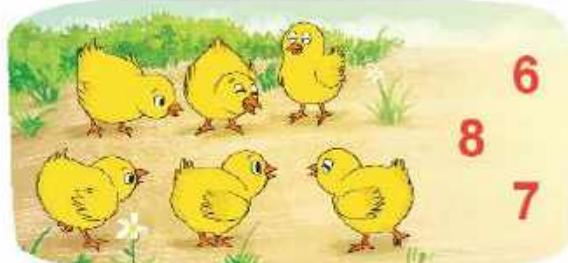
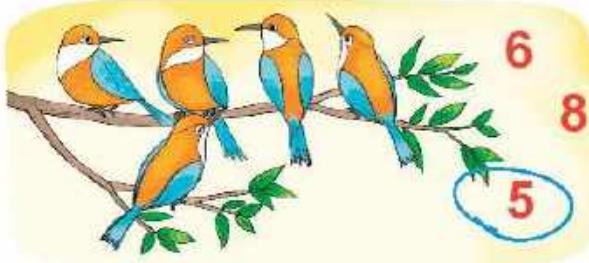
4 Số ?





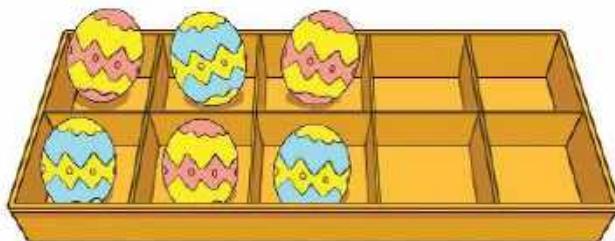
luyện tập

- 1 Chọn số thích hợp với số con vật.



- 2 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm trứng vào khay để trong khay có 8 quả trứng.



A.

B.

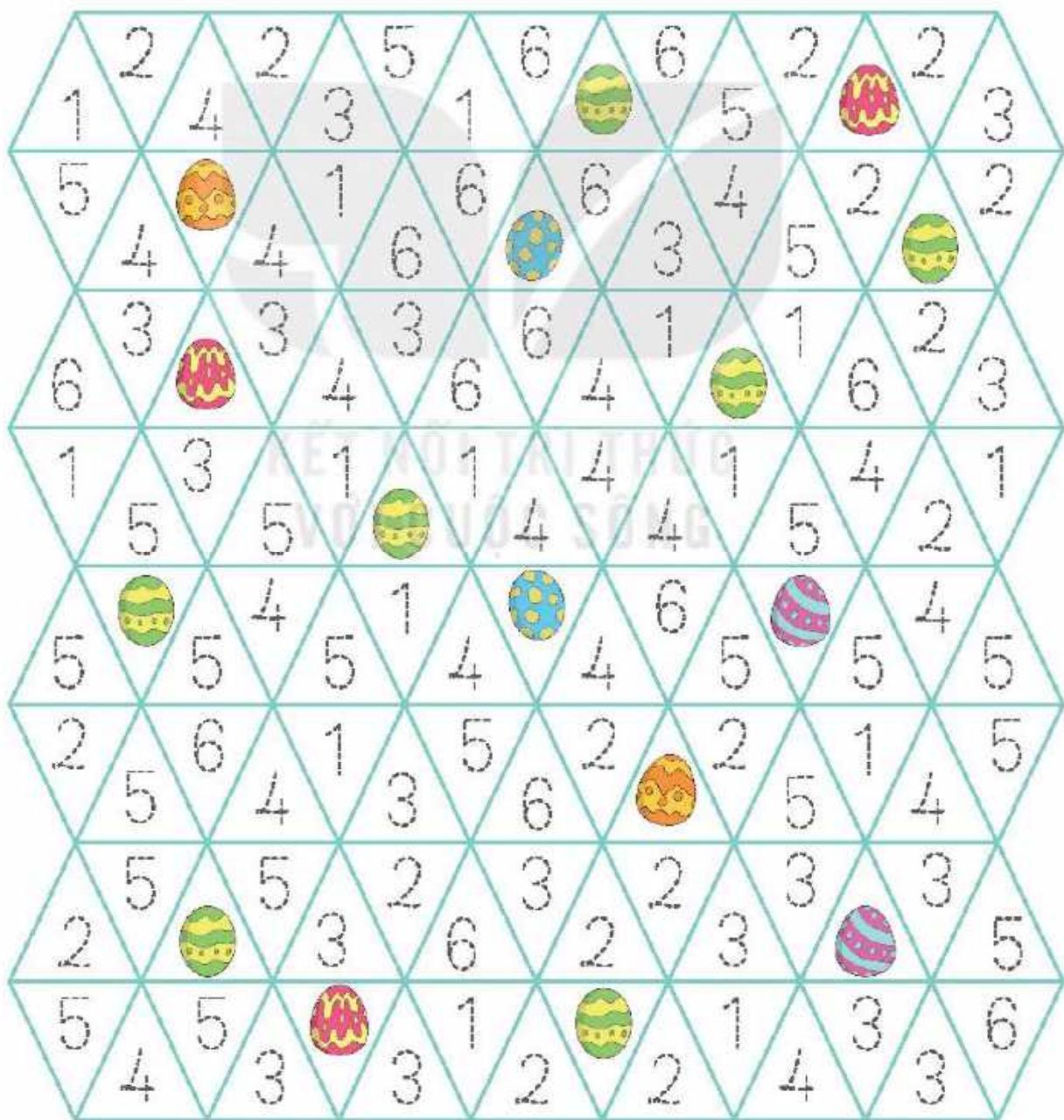


trò chơi

Nhặt trứng

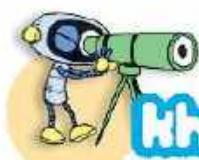
Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó.
- Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng.



Bài 3

NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU



Khám phá



Số ếch **nhiều hơn** số lá.

Số lá **ít hơn** số ếch.



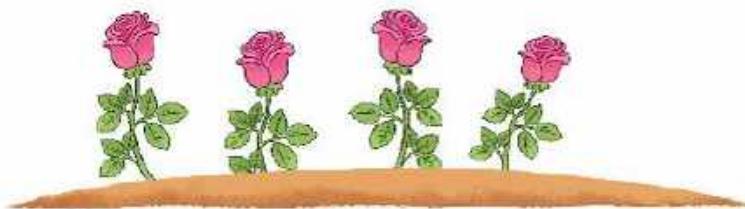
Số thỏ **bằng** số cà rốt.

VỚI CUỘC SỐNG

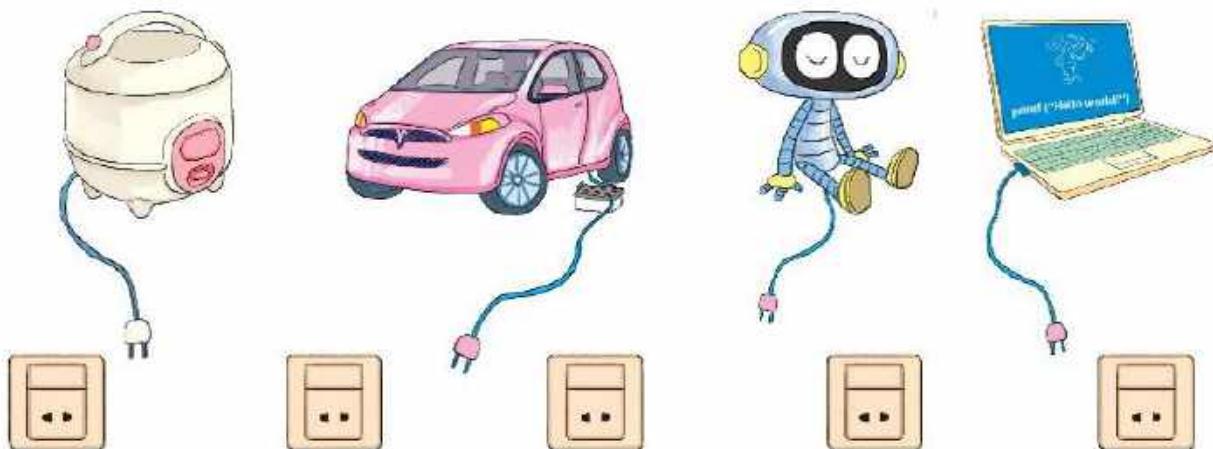


hoạt động

- 1 Số bướm nhiều hơn hay số hoa nhiều hơn?



2 Câu nào đúng?



- a) Số ổ cắm nhiều hơn số đồ vật.
- b) Số đồ vật nhiều hơn số ổ cắm.

3 Câu nào đúng?

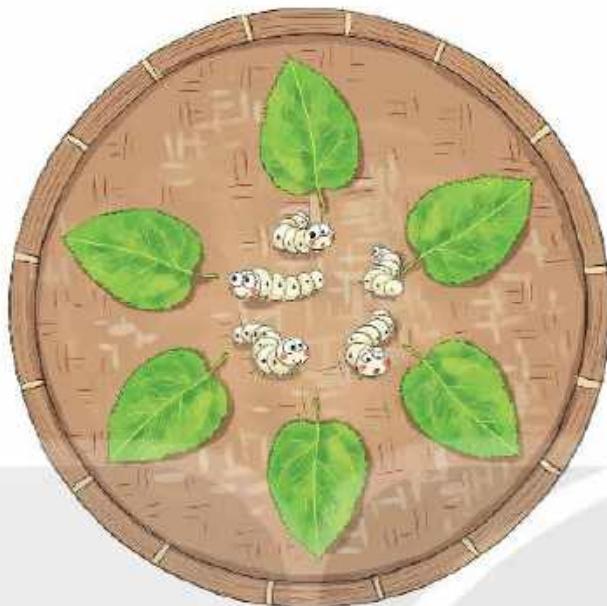
- a) Số chim nhiều hơn số cá.
- b) Số chim bằng số cá.
- c) Số cá ít hơn số mèo.





luyện tập

1 Câu nào đúng?



- a) Số nhiều hơn số
- b) Số nhiều hơn số

2 Số nấm nhiều hơn hay số nhím nhiều hơn?

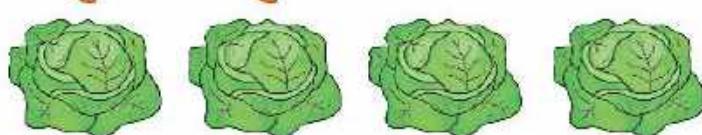
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



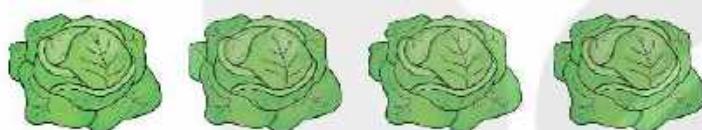
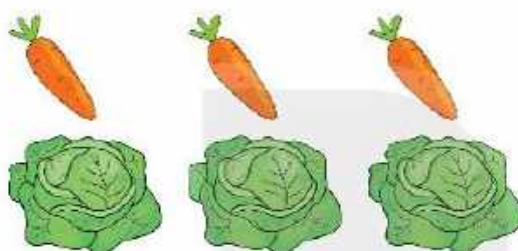
3 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm cà rốt để:

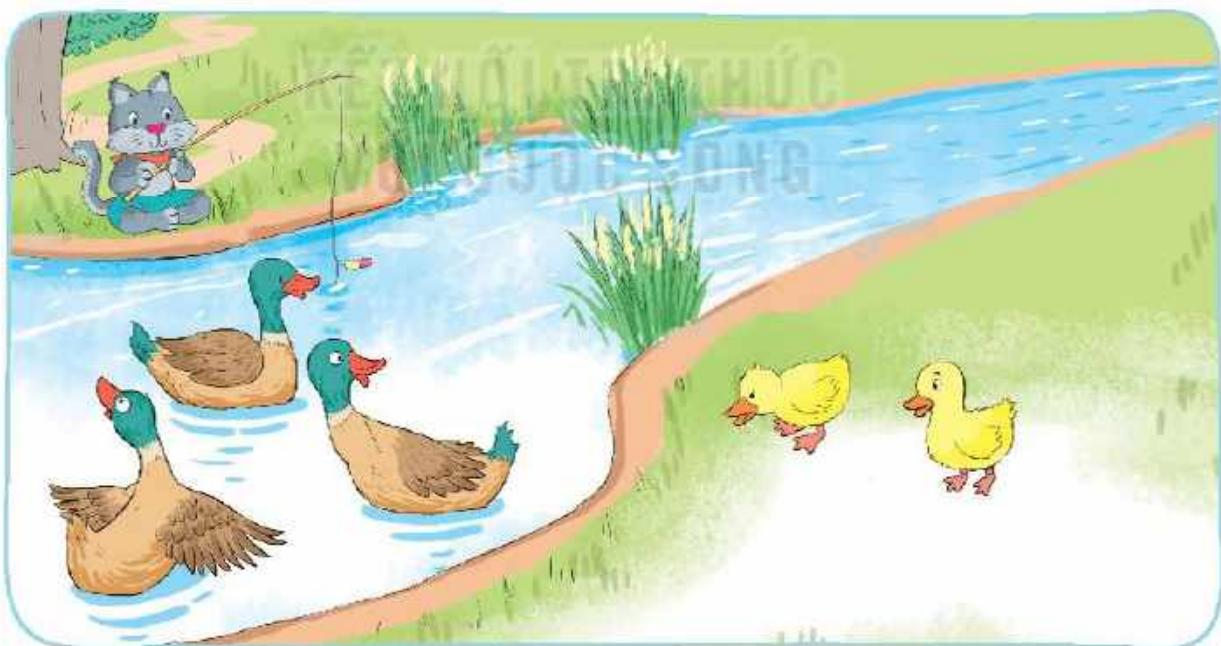
- a) Số cà rốt bằng số bắp cải.



- b) Số cà rốt nhiều hơn số bắp cải.



4 Câu nào đúng?



- a) Số vịt dưới nước nhiều hơn số vịt trên bờ.
b) Số vịt trên bờ ít hơn số mèo.
c) Số mèo bằng số vịt.

Bài 4

SO SÁNH SỐ

LỚN HƠN, DẤU >



Khám phá



$$4 > 3$$

Bốn lớn hơn ba.



$$5 > 4$$

Năm lớn hơn bốn.



hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

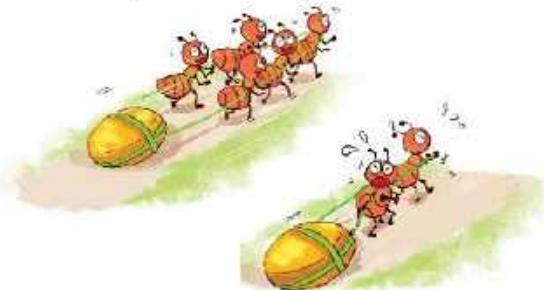
- 1 Tập viết dấu >.



- 2 Tìm số thích hợp.



3 So sánh (theo mẫu).



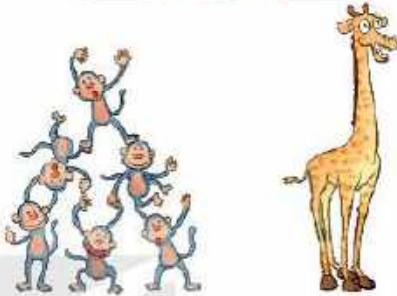
5 > 2



? ? ?



? ? ?



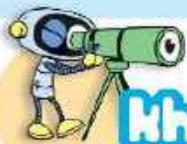
? ? ?

4 Đường Mai về nhà qua các ô có số lớn hơn 4. Tìm đường Mai về nhà.



0	3	1	4	2	4
4	2	3	3	2	6
4	3	1	4	8	7
3	2	4	9	10	2
6	7	5	8	0	0
5	2	3	2	1	4





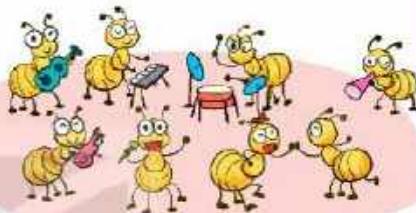
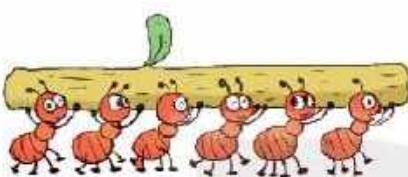
Nhám phá

BÉ HƠN, DẤU <



2 < 3

Hai bé hơn ba.



6 < 8

Sáu bé hơn tám.



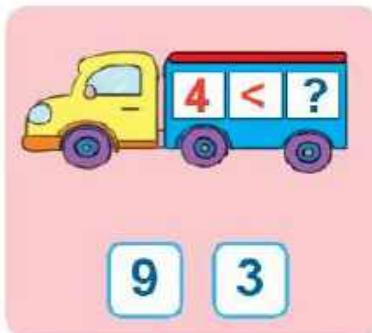
hoạt động

ĐI TÌM NƠI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

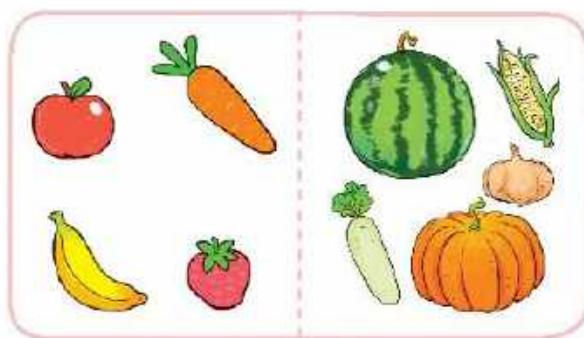
- 1 Tập viết dấu <.



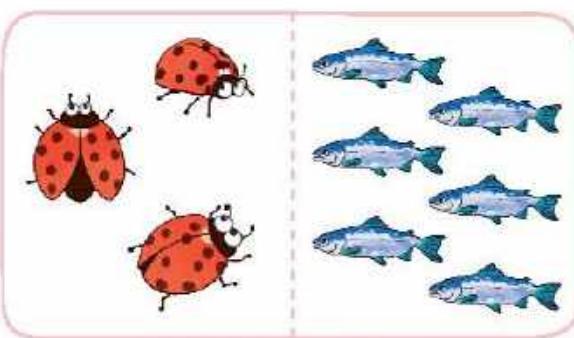
- 2 Tìm số thích hợp.



3 So sánh (theo mẫu).



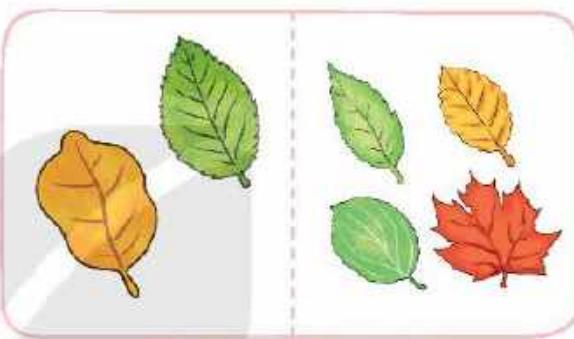
4 < 5



? ? ?

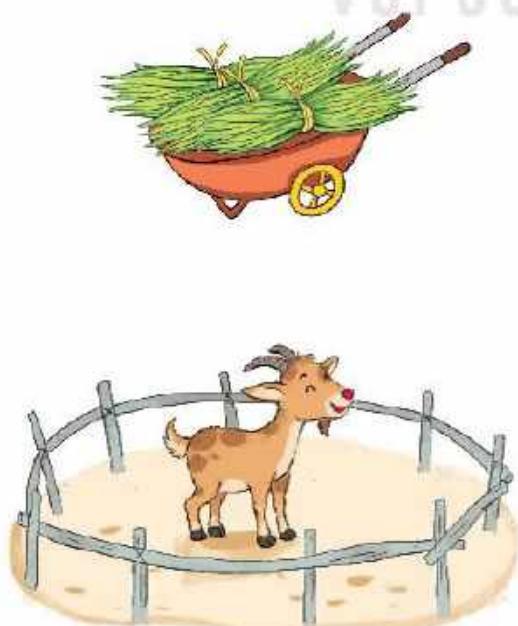


? ? ?



? ? ?

4 Cho mỗi chuồng một xe cỏ để số dê trong chuồng ít hơn số bò cỏ.





Khám phá

BẰNG NHAU, DẤU =



$$4 = 4$$

Bốn **bằng** bốn.



$$5 = 5$$

Năm **bằng** năm.



hoạt động

- 1 Tập viết dấu =.



- 2 Tìm hình thích hợp.



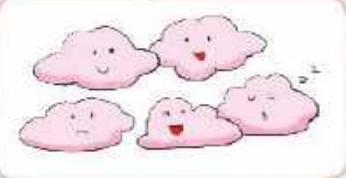
$$1 = 1$$



$$5 = 5$$



$$4 = 4$$



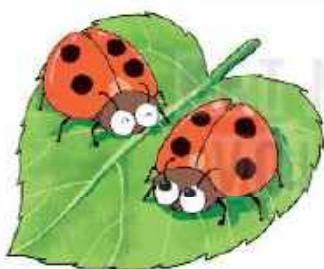
$$3 = 3$$

3 Câu nào đúng?

- a) Số lá màu vàng nhiều hơn số lá màu xanh.
- b) Số lá màu vàng bằng số lá màu xanh.



4 >; <; = ?



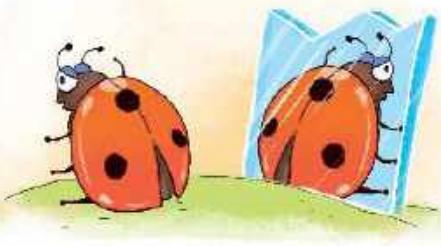
4 = 4



5 ? 7



6 ? 8

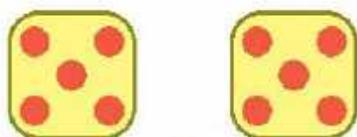


3 ? 3

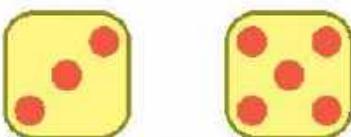


luyện tập

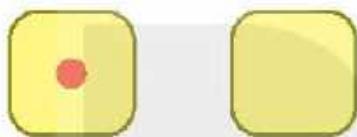
1 >; <; = ?



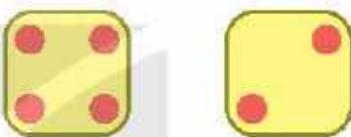
$$5 = 5$$



$$3 ? 5$$



$$1 ? 0$$



$$4 ? 2$$

2 Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI ĐỜI SỐNG

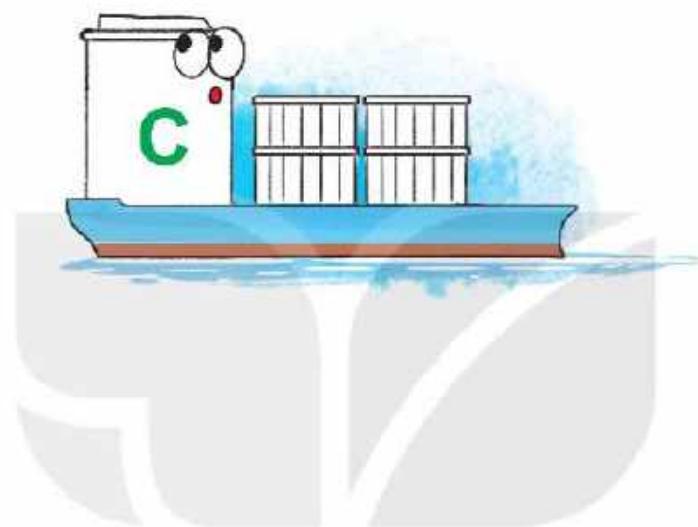
$$? > 9 = ?$$

$$? < 1$$

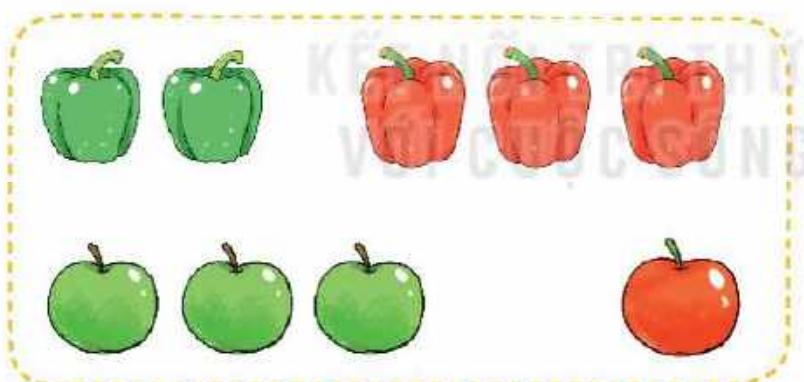
$$2 = ?$$



3 Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?



4 Số ?



a) Có quả màu đỏ và quả màu xanh: <

b) Có quả ớt và quả táo: >

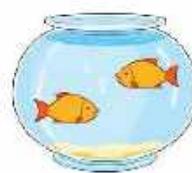
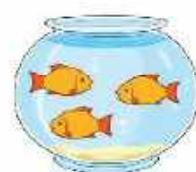
Bài 5

MẤY VÀ MẤY



Khám phá

Đếm số cá ở mỗi bể và ở cả hai bể.



Mai có: **3**
 3 và **2** được **5**

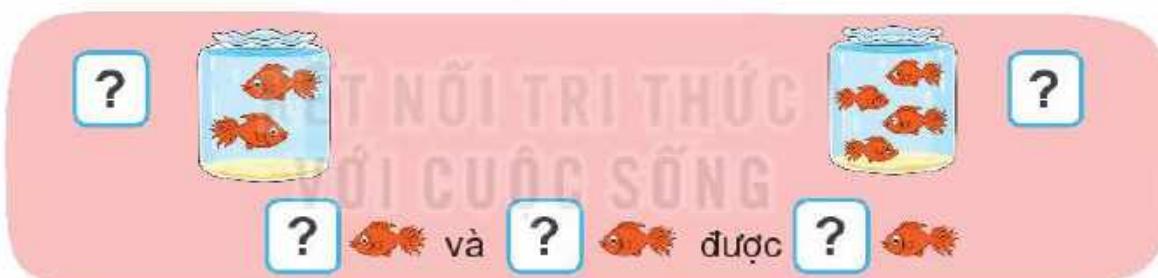
Nam có: **2**
 2 và **3** được **5**



hoạt động

1 Số ?

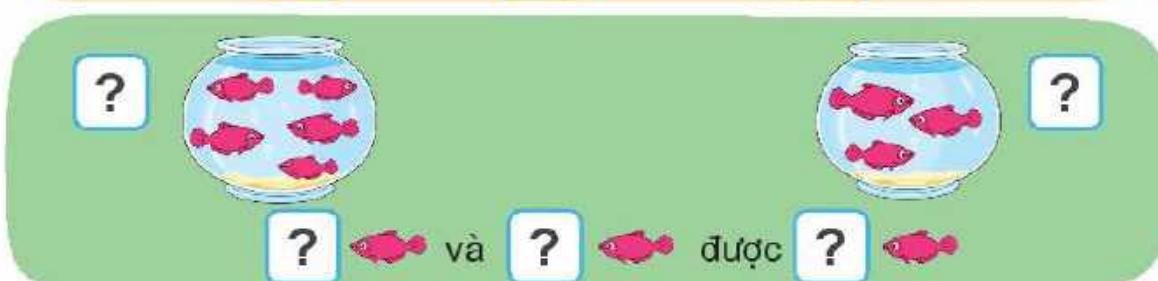
a)



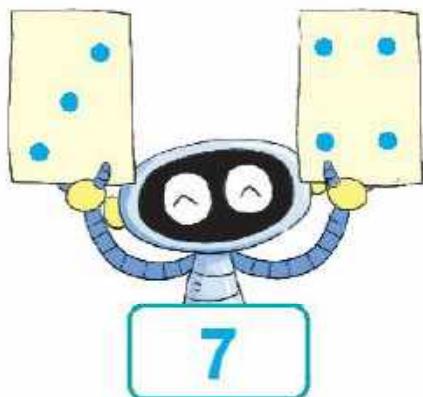
b)



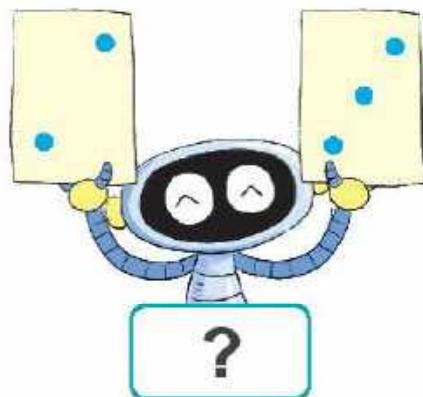
c)



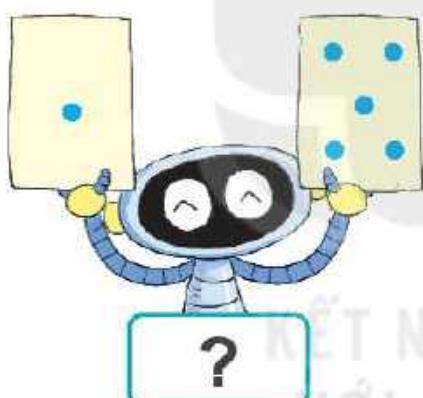
2 Số ?



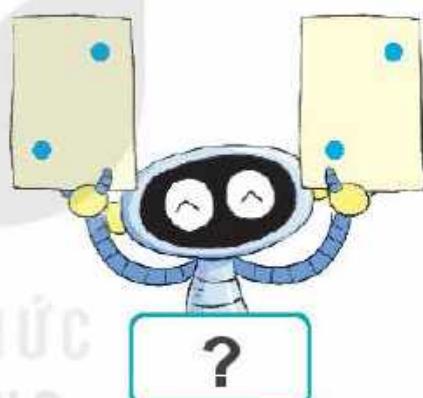
7



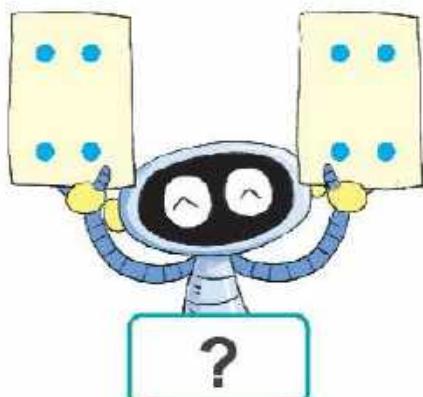
?



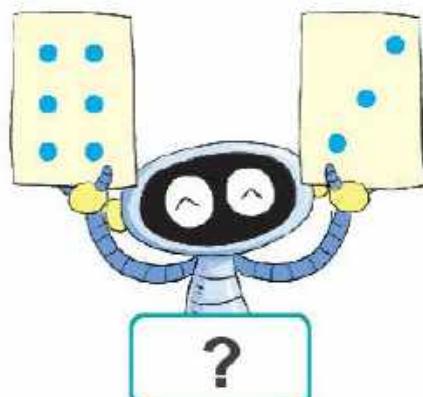
?



?



?



?

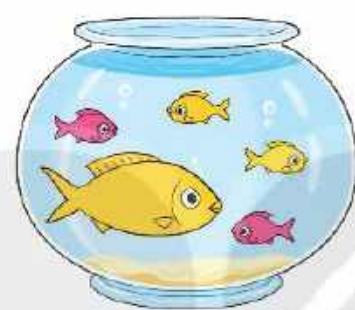


Khám phá

Có 5 con cá
gồm 1 con cá to
và 4 con cá nhỏ.



Có 5 con cá
gồm 2 con cá màu hồng
và 3 con cá màu vàng.



5 gồm **1** và **4**
5 gồm **4** và **1**

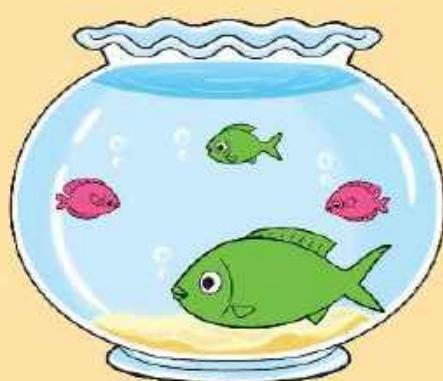
5 gồm **2** và **3**
5 gồm **3** và **2**

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

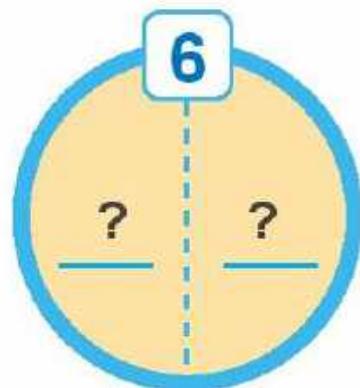
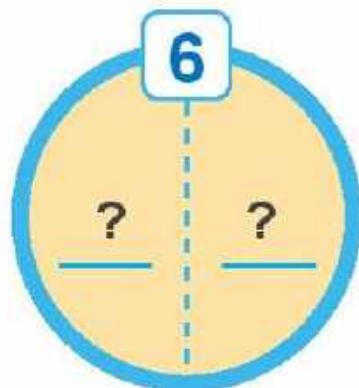
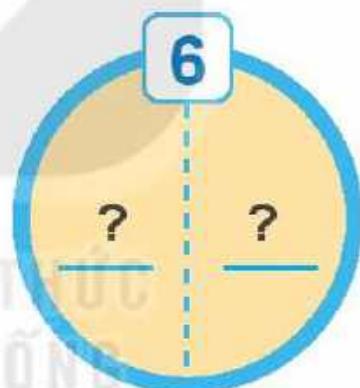
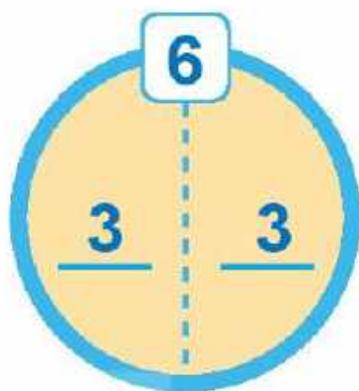
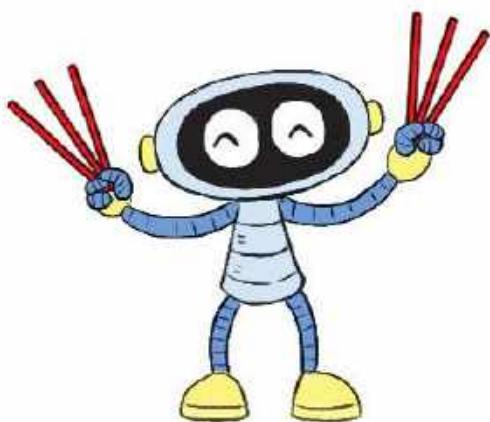
1 Số ?

4	
1	?
?	?
?	?



2 Số ?

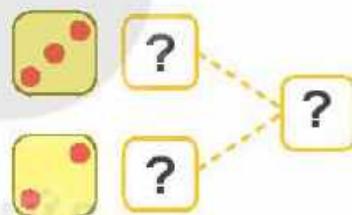
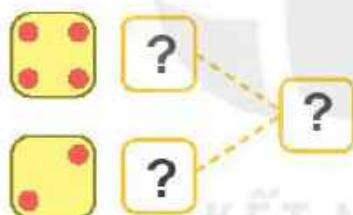
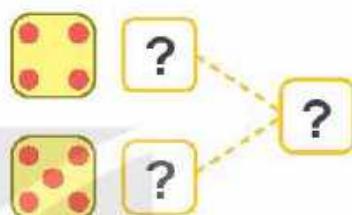
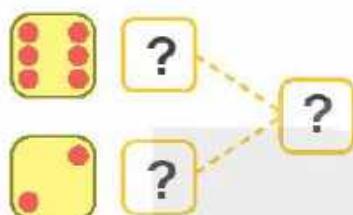
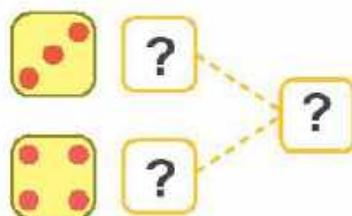
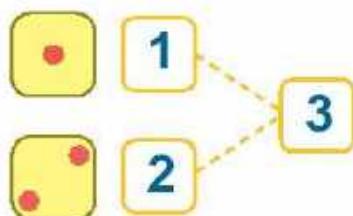
Lấy 6 que tính. Tách 6 que tính đó thành hai nhóm.
Tìm số que tính ở mỗi nhóm (theo mẫu).





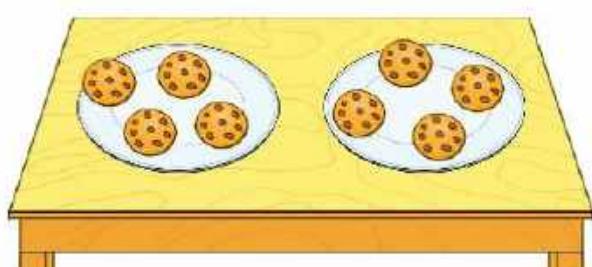
luyện tập

1 Số ?



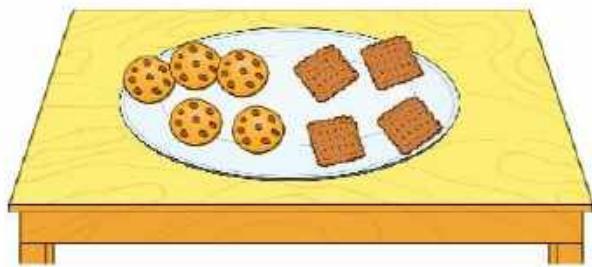
2 Số ?

a)



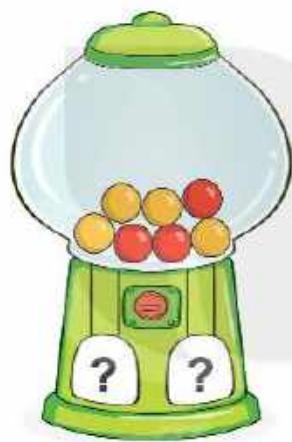
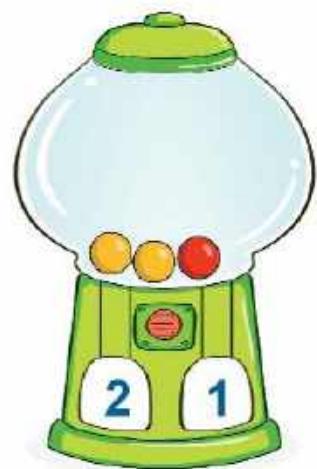
? và ? được ?

b)

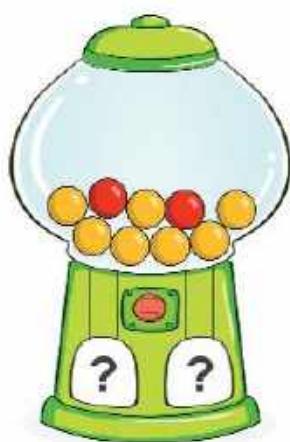
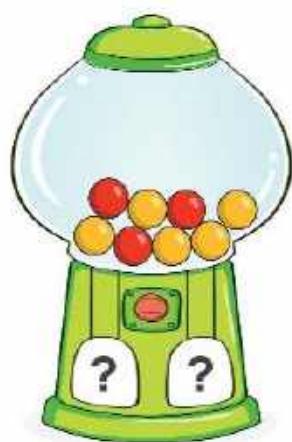
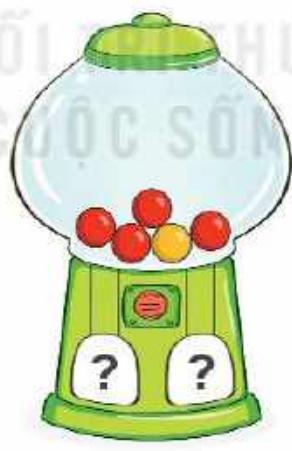


? gồm ? và ?

3 Số ?



KẾT NỐI VỚI THỰC
VỚI CƯỜC SỐNG



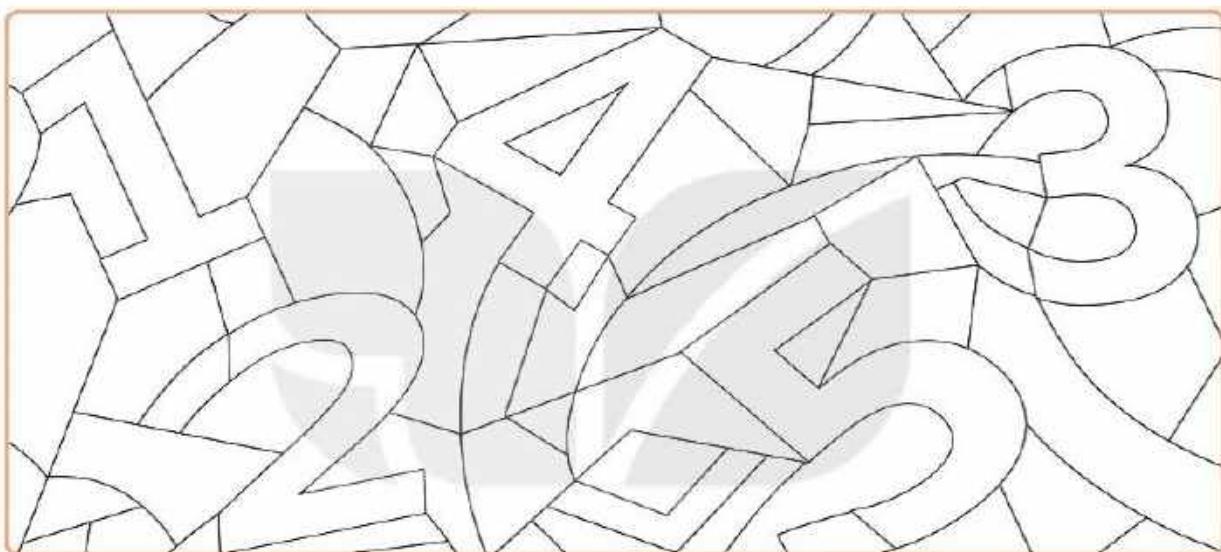
Bài 6

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

1 Trong hình dưới đây có những số nào?



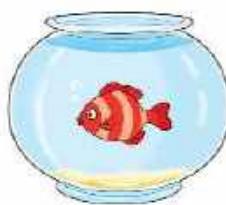
2 Trong mỗi bể có bao nhiêu con cá?



?



?



?



?

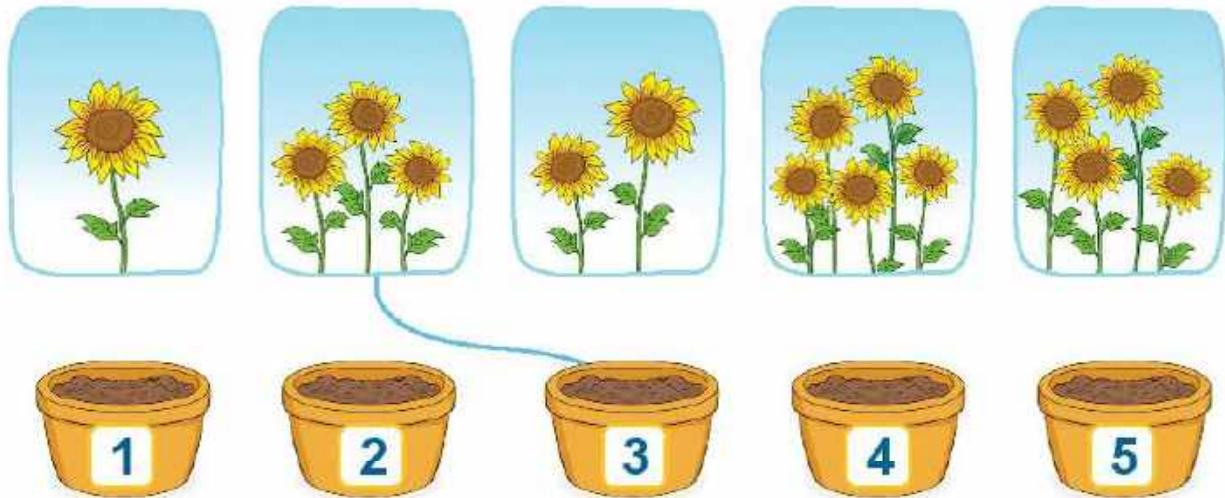


?



?

3 Tìm chậu hoa thích hợp.



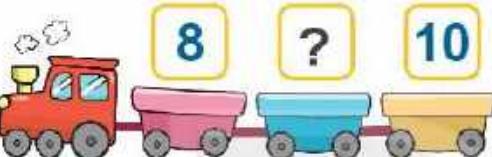
4 Số ?

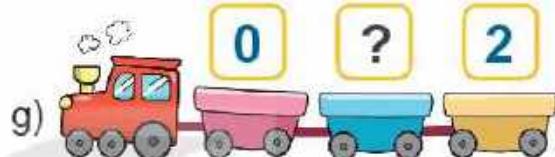




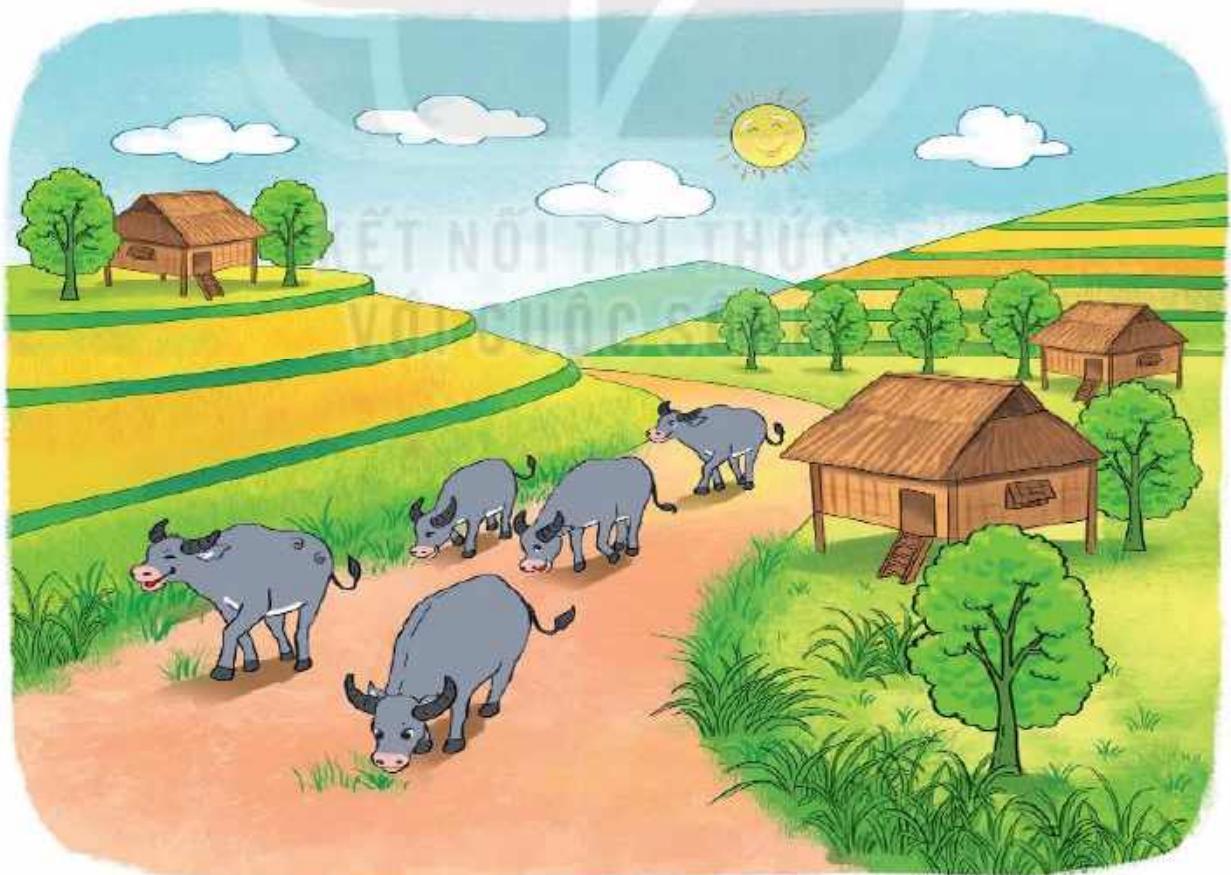
luyện tập

1 Số ?

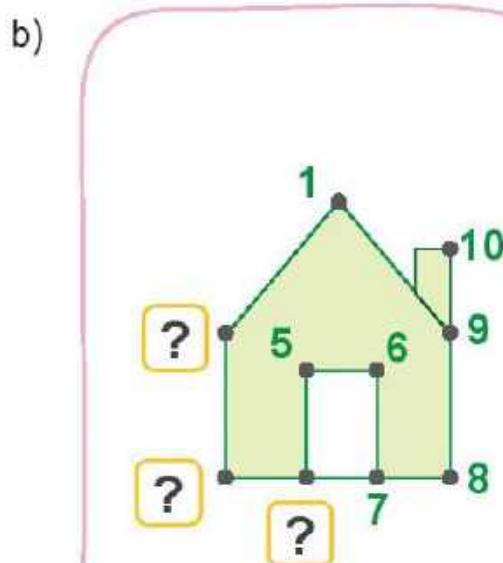
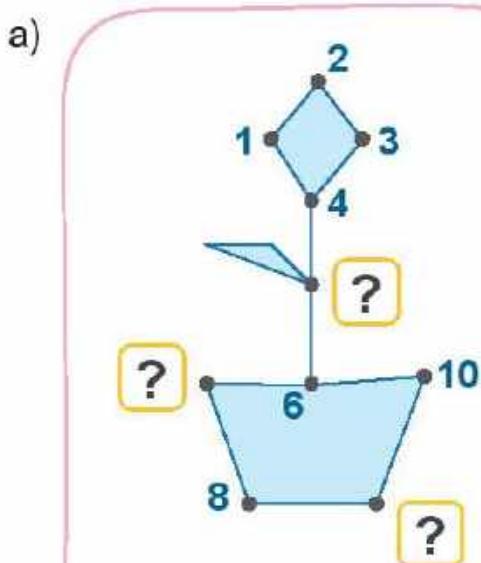
- a) 
- c) 
- e) 



2 Số ?



3 Số ?



4 a) Cốc nào có nhiều hạt sen nhất?



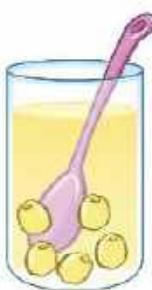
A



B



C



D

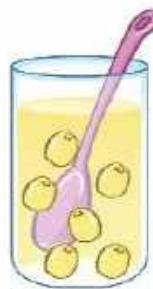
b) Cốc nào có ít hạt sen nhất?



A



B



C



D



luyện tập

1 >; <; = ?

$$1 \quad ? \quad 2$$

$$6 \quad ? \quad 5$$

$$2 \quad ? \quad 3$$

$$8 \quad ? \quad 7$$

$$4 \quad ? \quad 4$$

$$10 \quad ? \quad 5$$

2 So sánh (theo mẫu).

a)



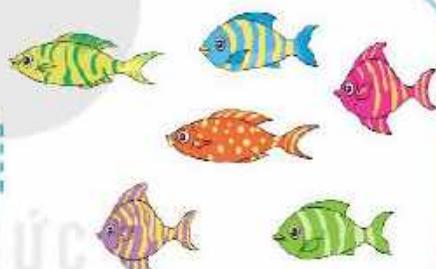
$$2 < 3$$



b)



$$? ? ?$$



c)



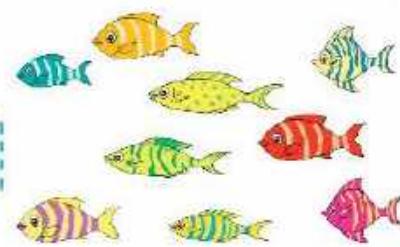
$$? ? ?$$



d)



$$? ? ?$$





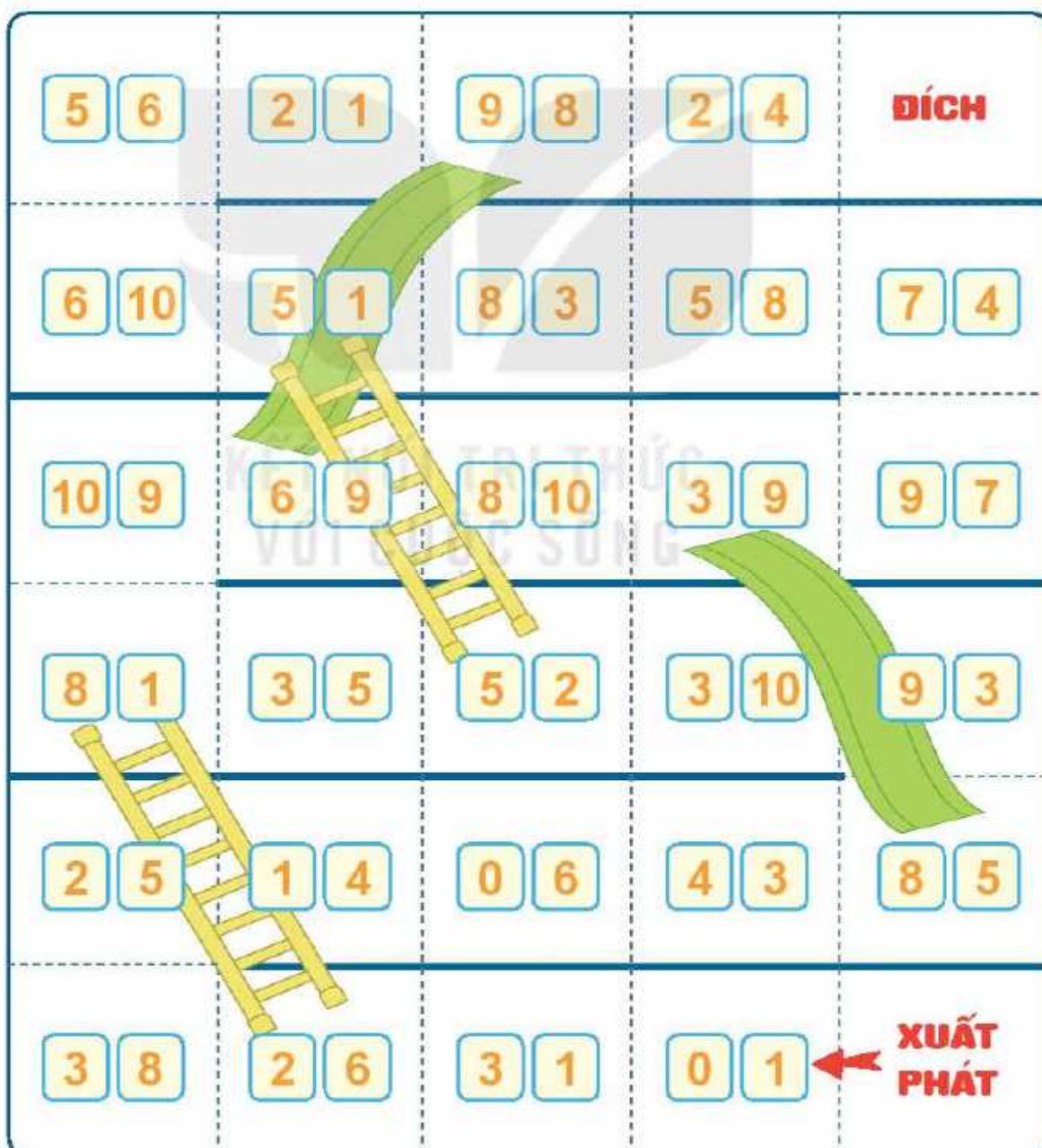
Trò chơi



Cầu thang - Cầu trượt

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số lớn hơn trong ô đó. Khi đến cầu thang, em leo lên; khi đến cầu trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **dích**.





luyện tập

1 Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn?

A.



B.

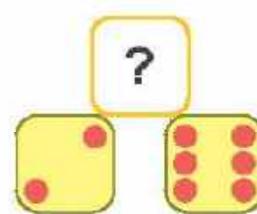
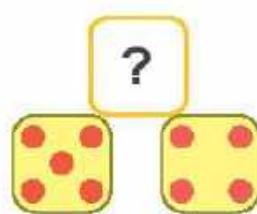
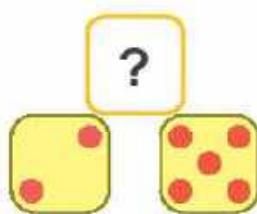
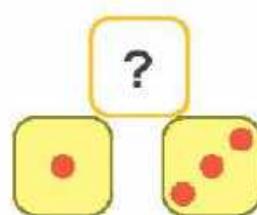
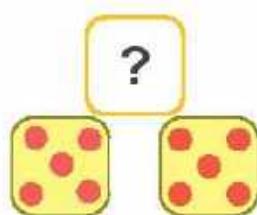
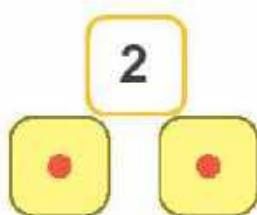


2 Chọn câu trả lời đúng.



- A. Số ô tô ít hơn số máy bay.
- B. Số ô tô bằng số máy bay.
- C. Số ô tô nhiều hơn số máy bay.

3 Số ?



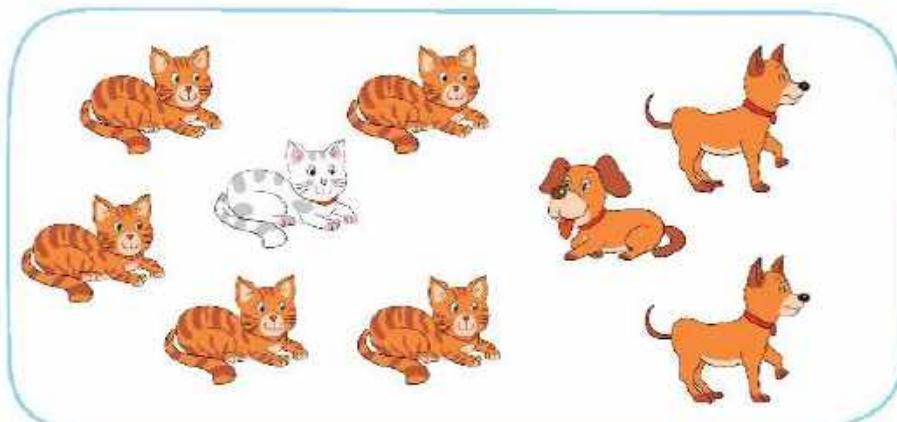
4 Số ?

a)



	6	
1	?	
2	?	
3	?	

b)



	9	
1	?	
2	?	
3	?	

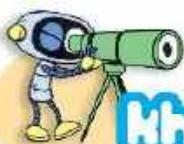
Chủ đề

2

LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH PHẲNG

Bài 7

HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT



Khám phá



Hình vuông



Hình tròn



Hình tam giác



Hình chữ nhật



hoạt động

- 1 Mỗi đồ vật có dạng hình gì?



Hình vuông



Hình tròn



Hình chữ nhật



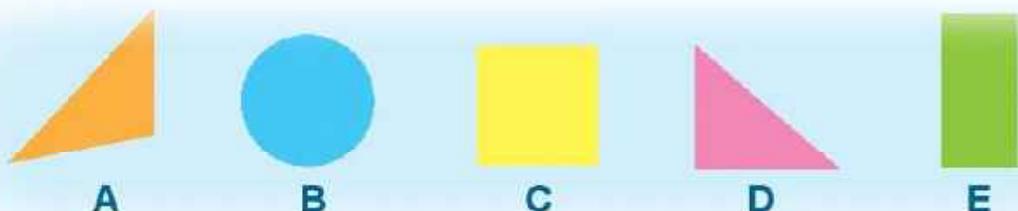
Hình tam giác



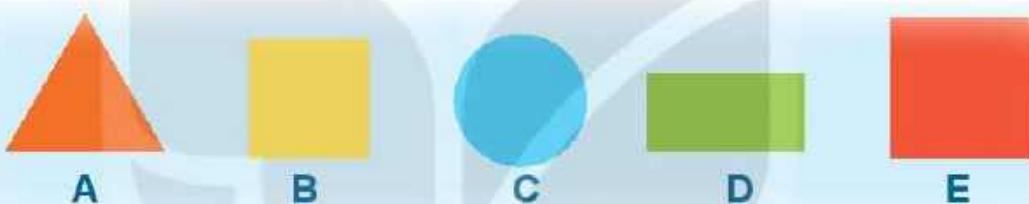
2 a) Những hình nào là hình tròn?



b) Những hình nào là hình tam giác?



c) Những hình nào là hình vuông?

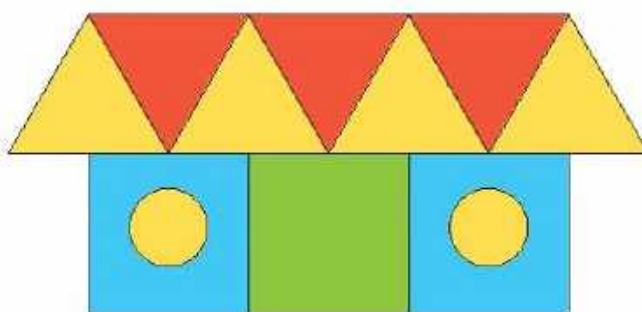


d) Những hình nào là hình chữ nhật?



3 Trong hình sau có bao nhiêu hình vuông?

Bao nhiêu hình tròn? Bao nhiêu hình tam giác?





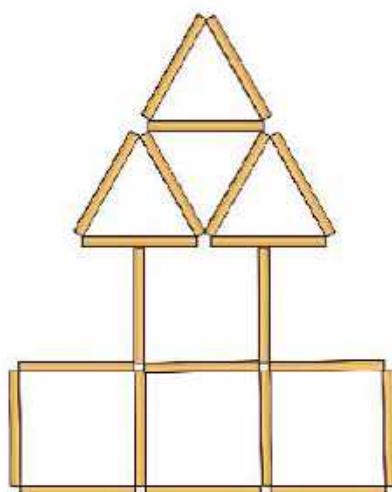
luyện tập

- 1 Có bao nhiêu hình tròn? Bao nhiêu hình vuông? Bao nhiêu hình tam giác?
Bao nhiêu hình chữ nhật?



KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 2 Các que tính được xếp thành hình dưới đây. Trong hình đó có bao nhiêu hình vuông? Bao nhiêu hình tam giác?

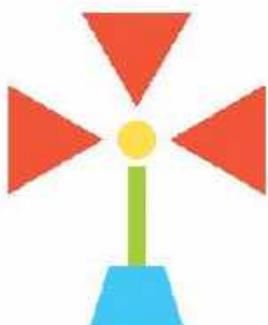


3 Có bao nhiêu hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong mỗi hình sau?

a)



b)

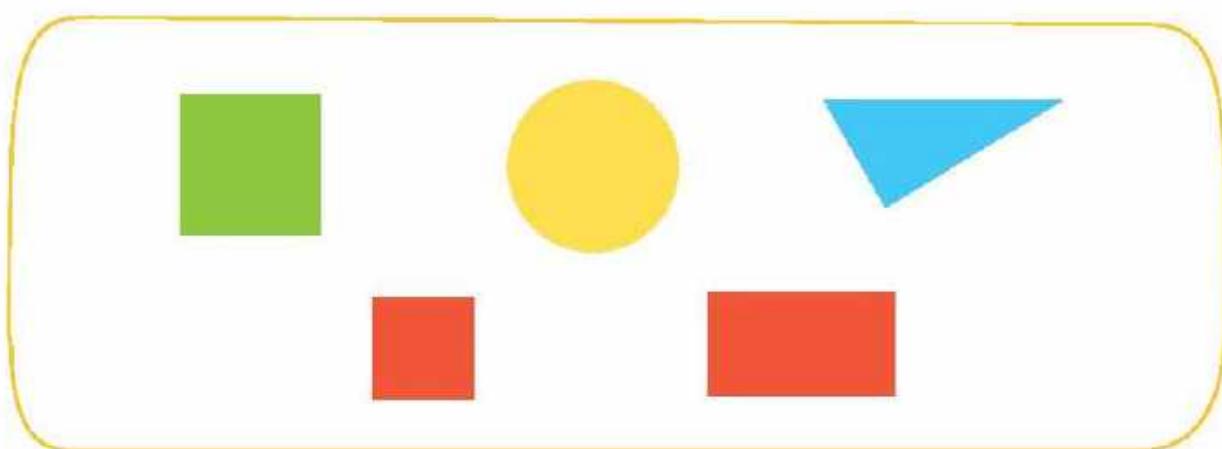


c)



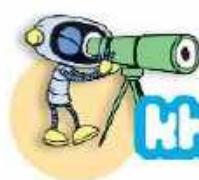
	Hình tròn	Hình chữ nhật	Hình tam giác	Hình vuông
a)	2	?	3	?
b)	?	1	?	0
c)	?	3	?	0

4 Những hình nào không là hình vuông?



Bài 8

THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH

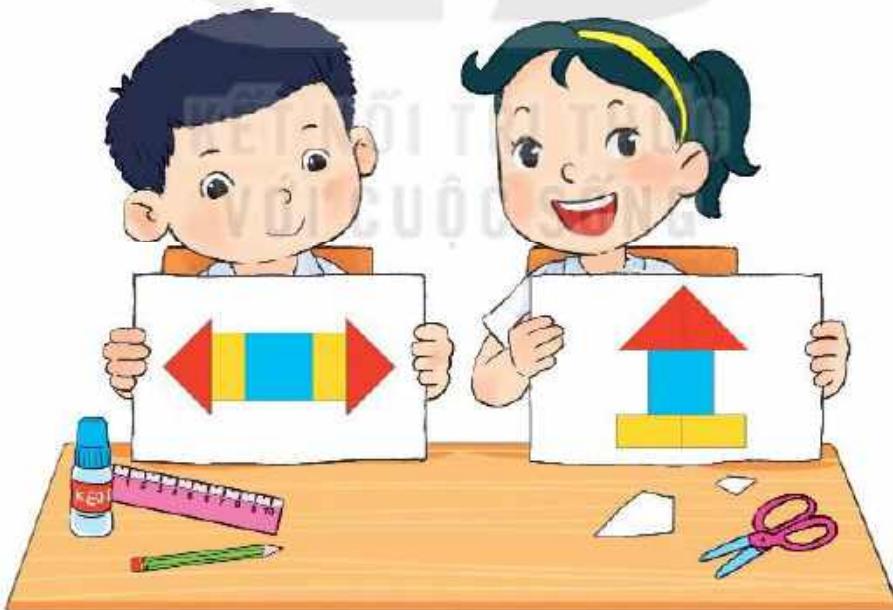


Nhám phá

Có năm miếng bìa:



Việt và Mai đã ghép thành các hình sau:



- Với năm miếng bìa như trên, em hãy ghép lại thành các hình giống như hình của bạn Việt và bạn Mai.
- Em có thể ghép được hình nào khác không?



hoạt động

Có ba miếng bìa:



Em hãy ghép ba miếng bìa đó để được mỗi hình sau:

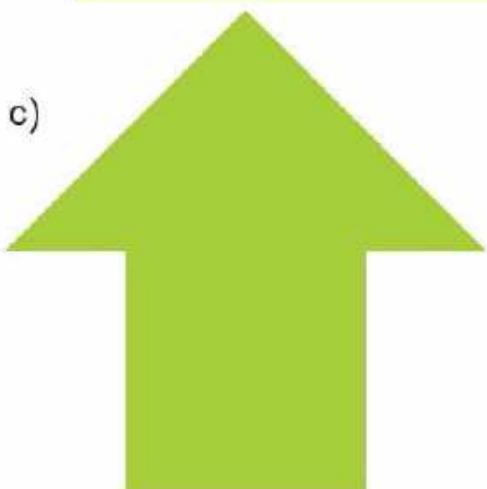
a)



b)



c)



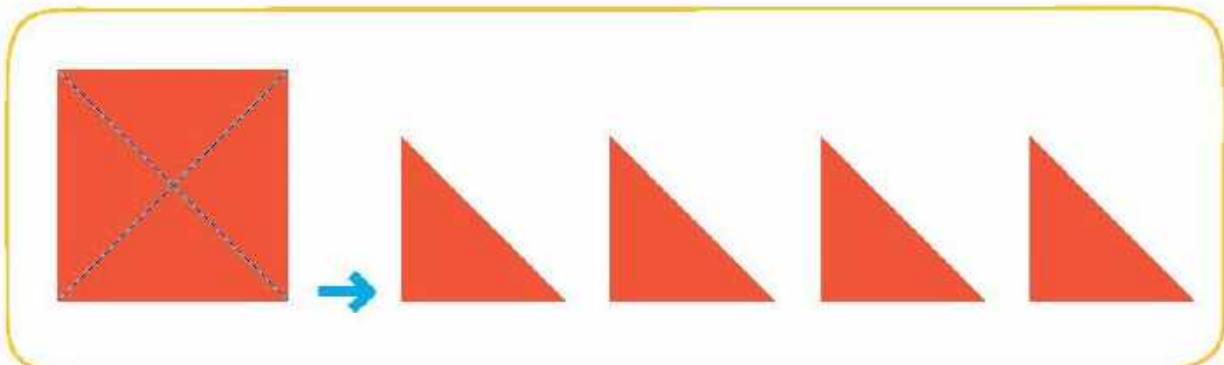
d)





luyện tập

1 Bạn Việt cắt miếng bìa hình vuông thành bốn miếng bìa hình tam giác:



Em hãy ghép bốn miếng bìa hình tam giác đó để được mỗi hình sau:

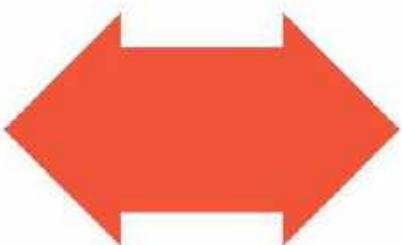
a)



b)



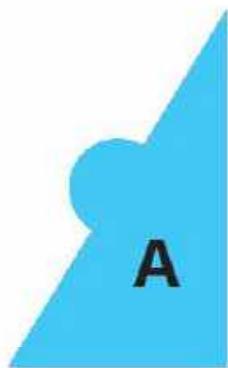
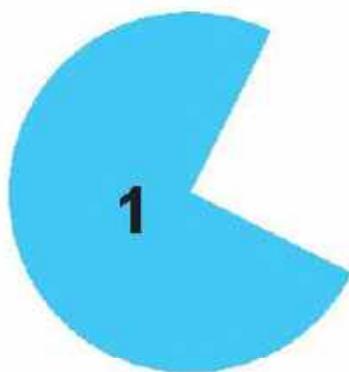
c)



d)



- 2** Tìm hai miếng bìa để ghép được hình tròn; hình vuông; hình tam giác hoặc hình chữ nhật.



Bài 9

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

- 1 Liên hệ xung quanh mình và quanh lớp học, bạn Việt đã nêu được tên một số đồ vật có dạng các hình đã học như sau:



Khung cửa sổ



Biển báo giao thông



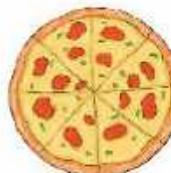
Đĩa DVD



Bánh xe



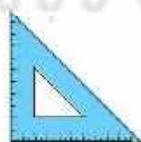
Bảng lớp



Cái bánh



Bìa sách



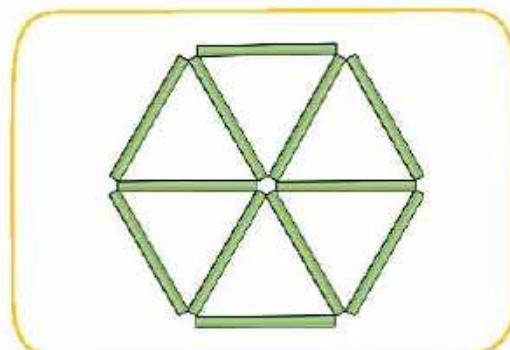
Ê-ke



Con tem

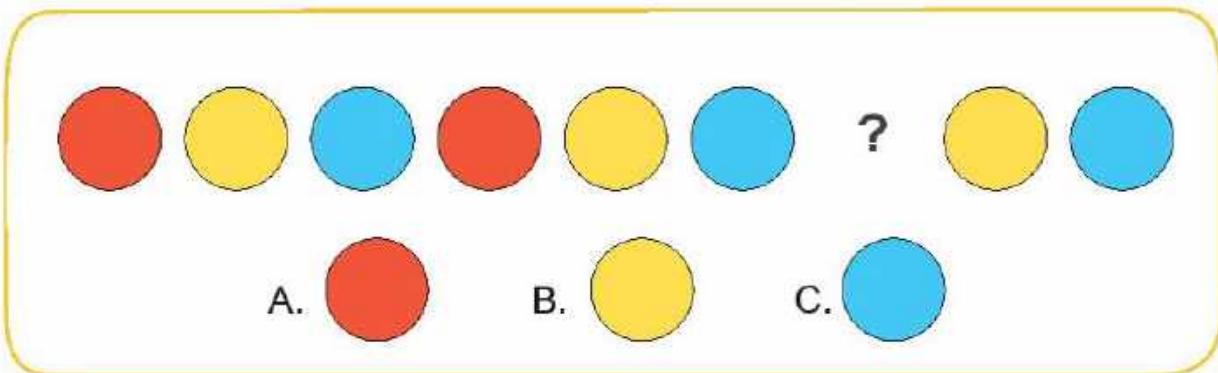
Mỗi đồ vật trên có dạng hình gì?

- 2 a) Em hãy xếp các que tính để được hình bên.
b) Em hãy xếp 5 que tính thành một hình có 2 hình tam giác.

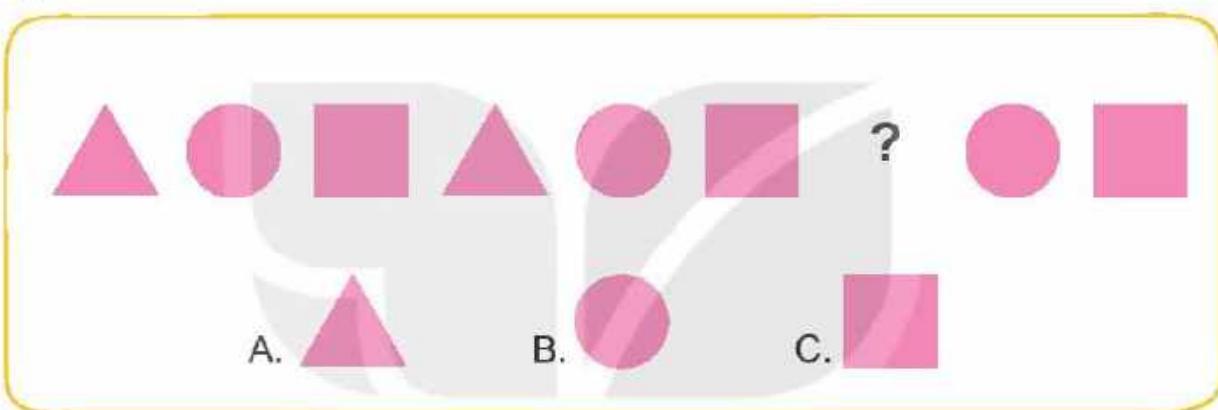


3 Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là hình nào?

a)

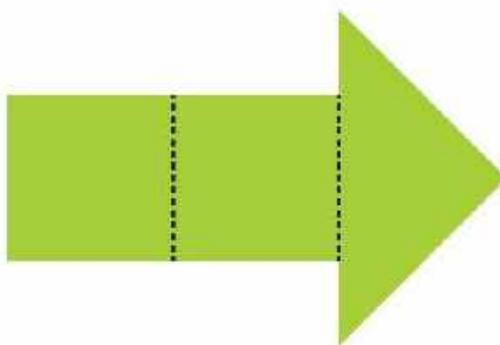


b)



4 Với các miếng bìa hình tam giác:

Bạn Mai ghép thành hình sau:



Hỏi bạn Mai đã dùng bao nhiêu miếng bìa hình tam giác để ghép được hình trên?

Chủ đề

3

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10

Bài 10

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10



Nhám phá

Gộp lại thì bằng mấy?

a)

Gộp 3 quả bóng và 2 quả bóng
được mấy quả bóng?



$$3 + 2 = 5$$

Ba cộng hai bằng năm. Dấu cộng: +

b)

$$1 + 3 = 4$$



Một cộng ba bằng bốn.



hoạt động

1 Số ?



$$1 + 1 = ?$$



$$2 + 1 = ?$$



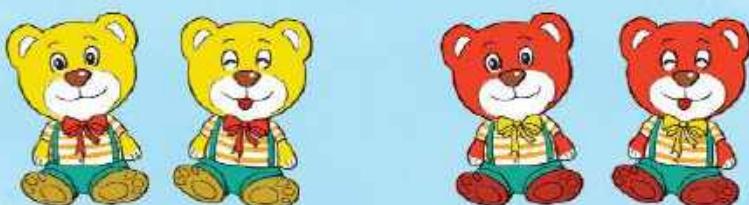
$$3 + 1 = ?$$



$$1 + 4 = ?$$

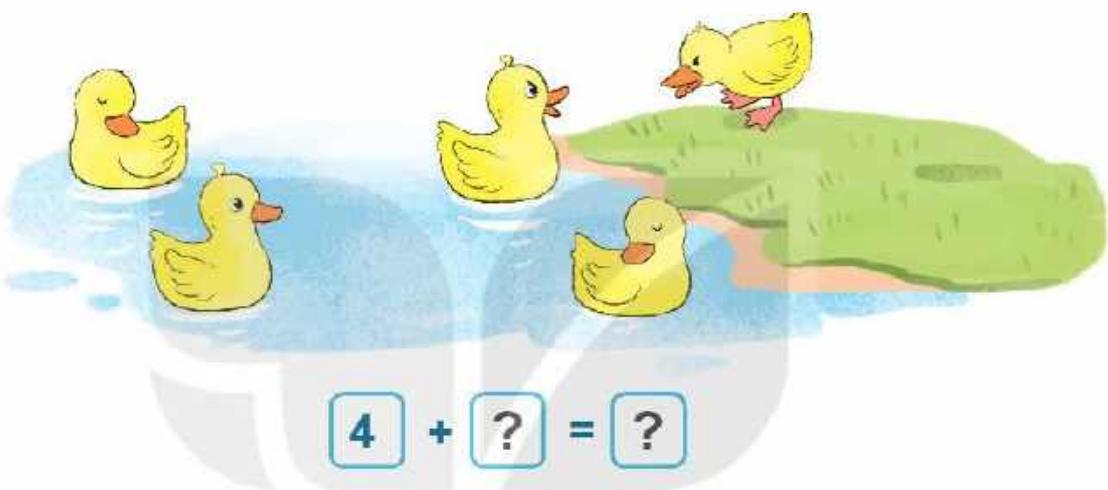
2 Số ?

a)



$$2 + ? = ?$$

b)



$$4 + ? = ?$$

3 Số ?

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

a)



$$2 + 3 = 5$$



$$1 + 2 = ?$$



$$2 + 2 = ?$$

b)



$$1 + 1 = ?$$



$$3 + 1 = ?$$

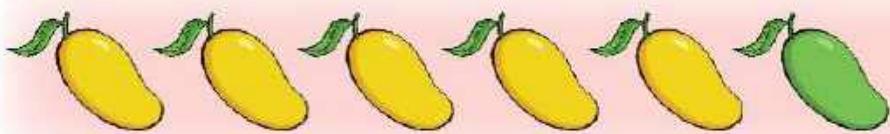


$$2 + 1 = ?$$

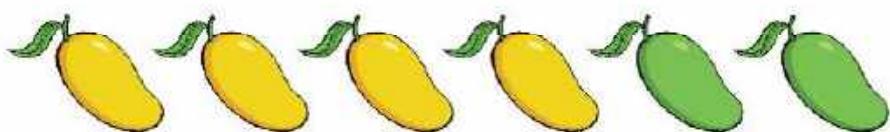


luyện tập

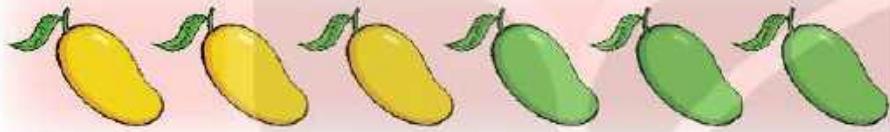
1 Số ?



$5 + 1 = ?$



$4 + 2 = ?$



$3 + 3 = ?$



$2 + 4 = ?$



$1 + 5 = ?$

2 Tính nhẩm.

$1 + 1$

$1 + 2$

$1 + 5$

$2 + 1$

$1 + 3$

$2 + 3$

$3 + 1$

$1 + 4$

$4 + 2$

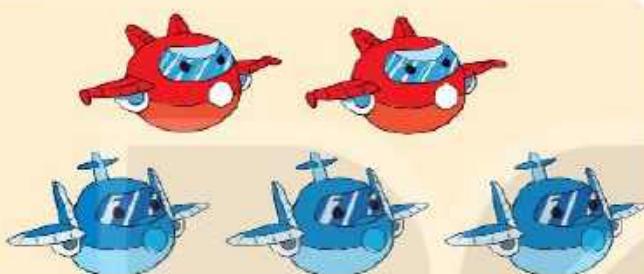
3 Số ?

a)



$$3 + \boxed{?} = \boxed{?}$$

b)



$$2 + \boxed{?} = \boxed{?}$$

c)



$$\boxed{?} + 4 = \boxed{?}$$

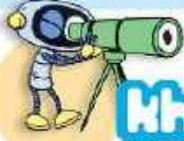
4 Số ?

$$1 + \boxed{?} = 2$$

$$3 + \boxed{?} = 5$$

$$2 + \boxed{?} = 4$$

$$5 + \boxed{?} = 6$$

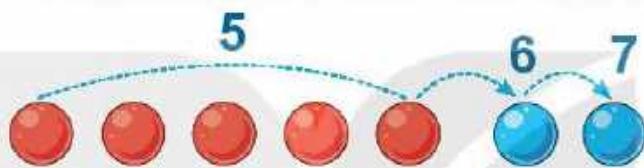


Khám phá

Thêm vào thì bằng mấy?



5 bông hoa,
thêm 2 bông hoa
được mấy bông hoa?



$$5 + 2 = 7$$

Đếm thêm: 5, 6, 7



hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Số ?

a)



b)



$$6 + 1 = ?$$

$$4 + 3 = ?$$

2 Số ?

a)



$$4 + ? = ?$$

b)



$$3 + ? = ?$$

3 Số ?

XUẤT
PHÁT



$$6 + 1 = ?$$

$$6 + 2 = ?$$

$$6 \times 3 = ?$$

$$7 + 3 = ?$$

$$7 + 2 = ?$$

$$7 + 1 = ?$$

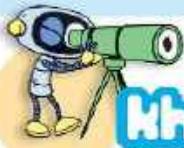
$$6 + 4 = ?$$

$$8 + 1 = ?$$

$$8 + 2 = ?$$

$$9 + 1 = ?$$

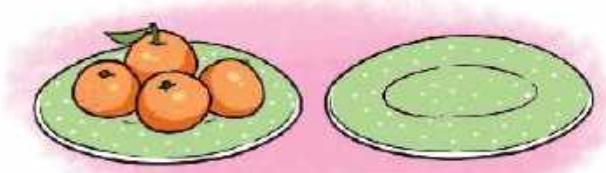
ĐỊCH



Khám phá

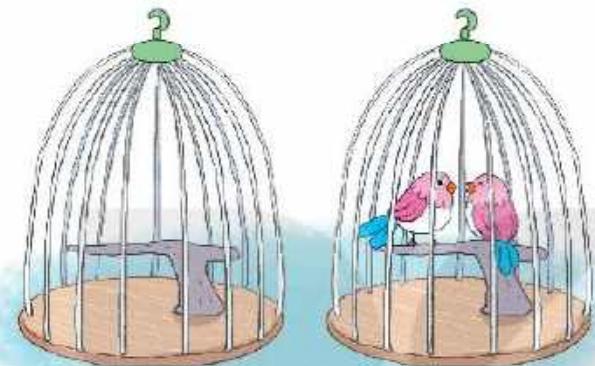
Số 0 trong phép cộng

a)



$$4 + 0 = 4$$

b)



$$0 + 2 = 2$$



hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Tính nhẩm.

$$0 + 4$$

$$2 + 3$$

$$3 + 3$$

$$3 + 1$$

$$0 + 5$$

$$4 + 2$$

$$2 + 2$$

$$1 + 4$$

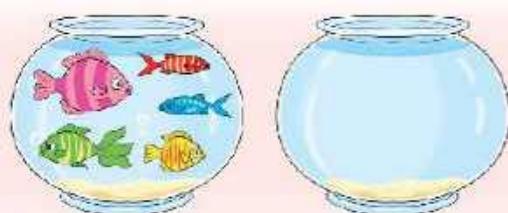
$$6 + 0$$

2 Số ?

	6	5	4	3	2	1	0
+	1	2	3	4	5	6	7
	7	?	?	7	?	?	7

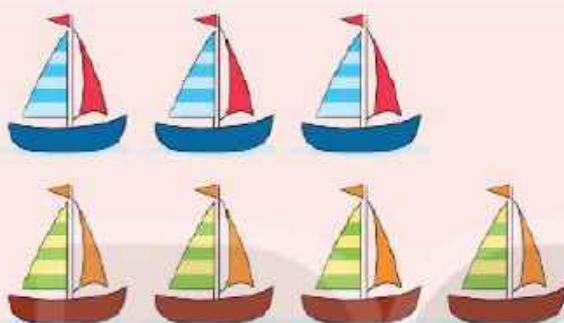
3 Số ?

a)



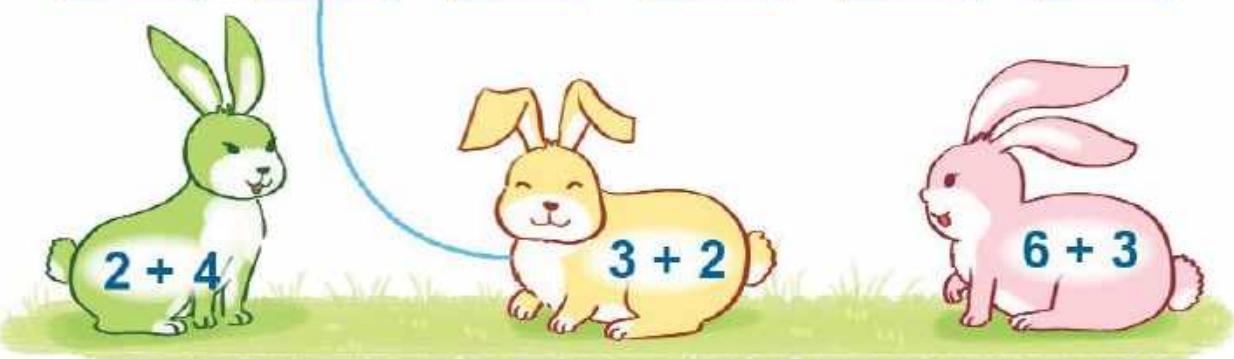
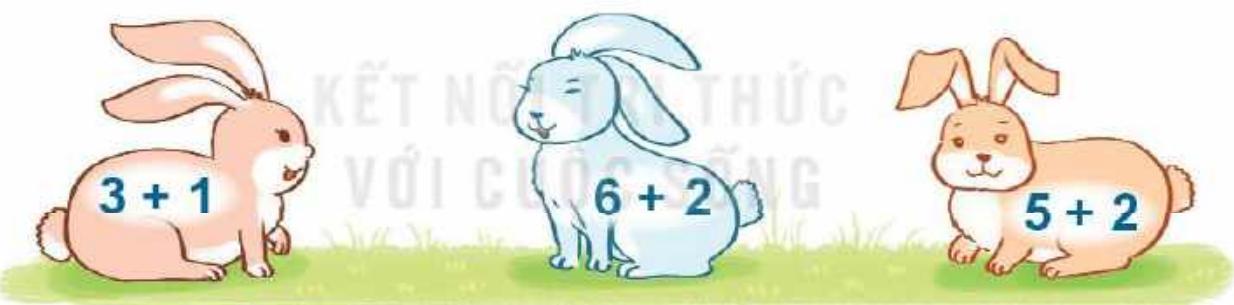
$$? + ? = ?$$

b)



$$? + ? = ?$$

4 Tìm chuồng cho thỏ.

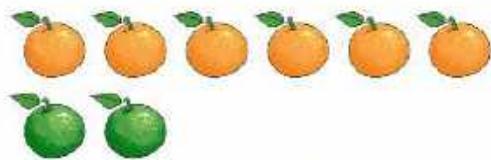




Luyện tập

1 Số ?

a)



$$6 + 2 = \boxed{?} \quad | \quad 2 + 6 = \boxed{?}$$

6

?

2

b)



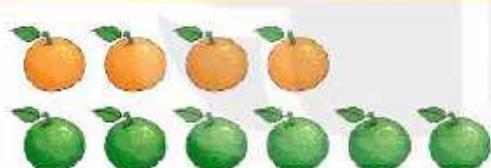
$$5 + 4 = \boxed{?} \quad | \quad 4 + 5 = \boxed{?}$$

5

?

4

c)



$$4 + 6 = \boxed{?} \quad | \quad 6 + 4 = \boxed{?}$$

4

?

6

2 Tính nhẩm.

$$7 + 1$$

$$6 + 2$$

$$5 + 3$$

$$4 + 4$$

$$1 + 7$$

$$2 + 6$$

$$3 + 5$$

$$8 + 0$$

3 Số ?

+	9	8	7	6	5
0	1	2	3	4	
	9	?	?	?	?

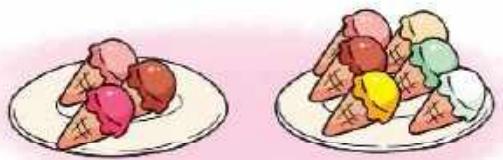
4 Số ?

a)



$$? + ? = ?$$

b)



$$? + ? = ?$$



Trò chơi

Cặp tấm thẻ anh em

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Úp các tấm thẻ có các phép cộng dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kì.

$$1 + 0$$

$$4 + 3$$

$$2 + 1$$

$$2 + 4$$

$$7 + 3$$

$$6 + 2$$

$$1 + 1$$

$$2 + 2$$

$$5 + 4$$

$$3 + 2$$

- Úp các tấm thẻ có các số dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kì.

$$8$$

$$2$$

$$6$$

$$10$$

$$5$$

$$3$$

$$7$$

$$1$$

$$4$$

$$9$$

- Khi đến lượt, người chơi lấy ở mỗi nhóm 1 tấm thẻ. Nếu là cặp tấm thẻ anh em (cặp tấm thẻ có ghi phép tính và kết quả của phép tính đó, ví dụ $1 + 0$ và 1) thì người chơi được giữ lấy, nếu không thì xếp trả lại.
- Trò chơi kết thúc khi có người lấy được 2 cặp tấm thẻ anh em.



luyện tập

1 Số ?

	9	8	7	6	5
+	1	2	3	4	5
	10	?	?	?	?

2 a) Tính nhẩm.

$$2 + 7$$

$$1 + 8$$

$$2 + 8$$

$$3 + 7$$

$$3 + 5$$

$$1 + 7$$

b) Số ?

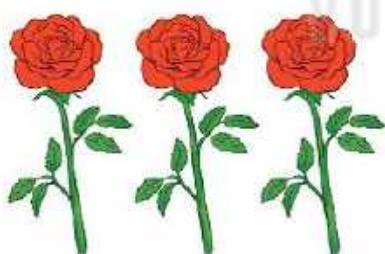
$$4 + \boxed{?} = 7$$

$$\boxed{?} + 3 = 8$$

$$\boxed{?} + 4 = 10$$

$$3 + \boxed{?} = 3$$

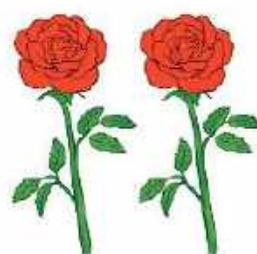
3



và



và



$$3 + 1 + 2 = 6$$

Nhẩm: $3 + 1 = 4$

$$4 + 2 = 6$$

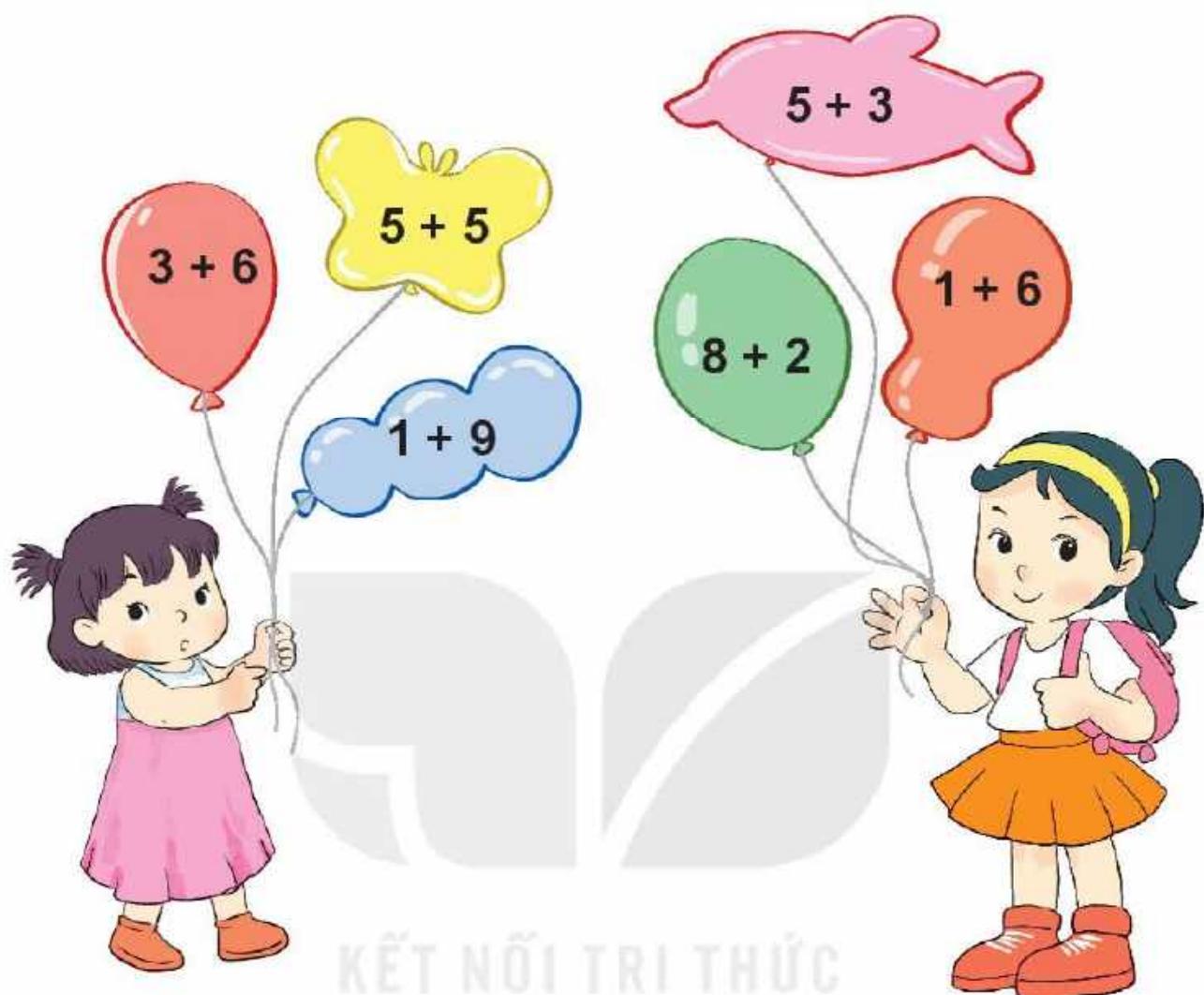
Tính:

1 + 2 + 2

2 + 3 + 5

5 + 4 + 0

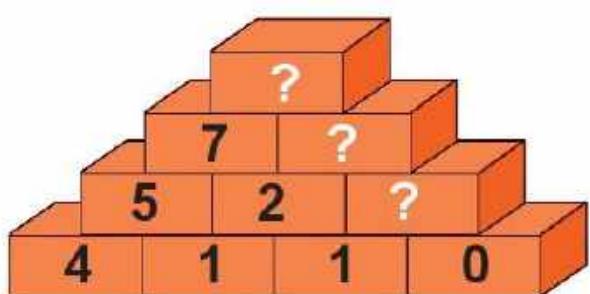
4 Tìm những quả bóng ghi phép tính có kết quả bằng 10.



KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

5 Số ?

$$\begin{aligned}4 + 1 &= 5 \\1 + 1 &= 2 \\\dots\end{aligned}$$



Bài 11

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10



Nhám phá

Bớt đi còn lại mấy?

a)

Bớt 1 quả,
còn lại mấy quả?



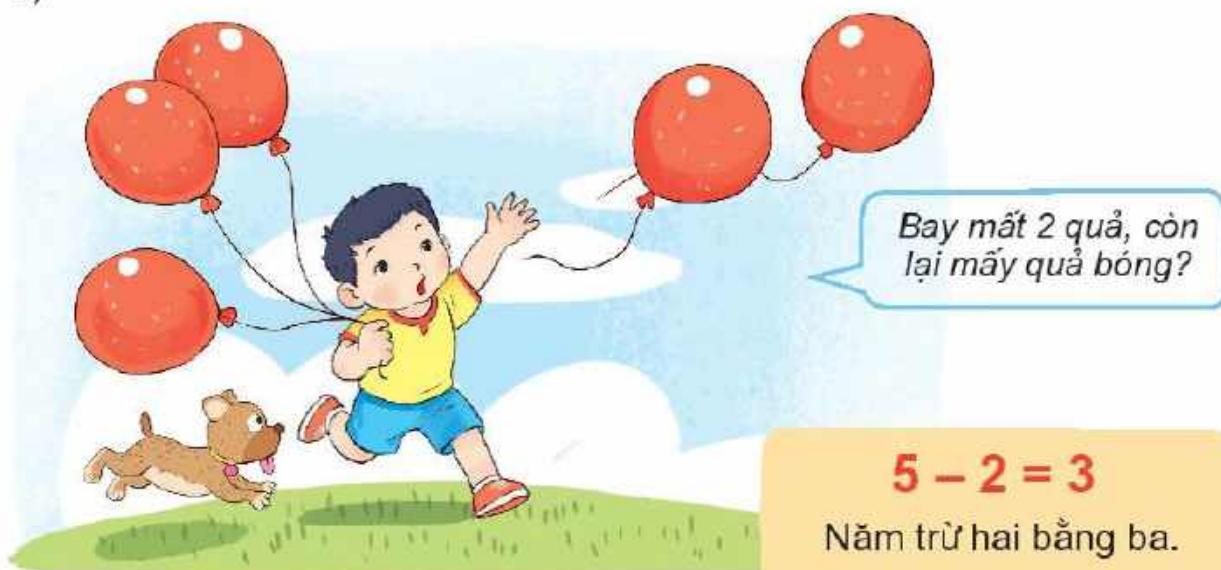
$$6 - 1 = 5$$

Sáu trừ một bằng năm.

Dấu trừ: -

b)

Bay mất 2 quả, còn
lại mấy quả bóng?



$$5 - 2 = 3$$

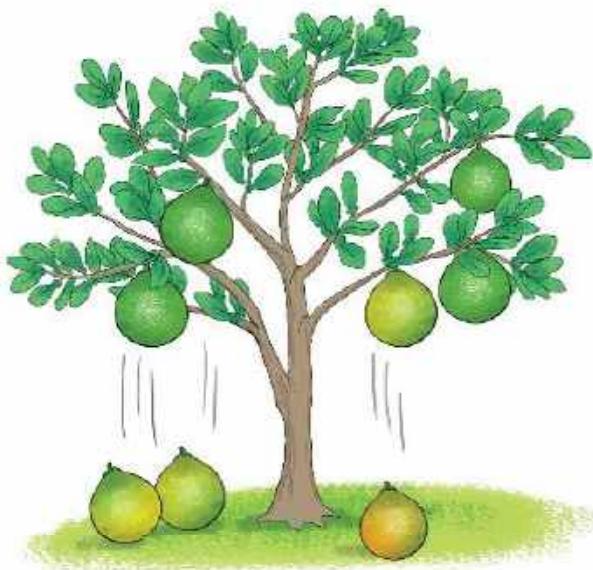
Năm trừ hai bằng ba.



hoạt động

1 Số ?

a) Còn lại mấy quả bưởi trên cây?



$$8 - ? = ?$$

b) Còn lại mấy quả trứng chưa nở?



$$10 - ? = ?$$

2 Số ?

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI ĐỜI SỐNG



$$7 - 2 = ?$$



$$7 - 5 = ?$$



$$8 - 5 = ?$$



$$6 - 4 = ?$$



$$9 - 4 = ?$$



Nhám phá

Tách ra còn lại mấy?

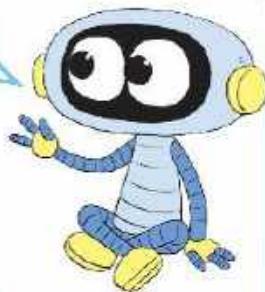
a)



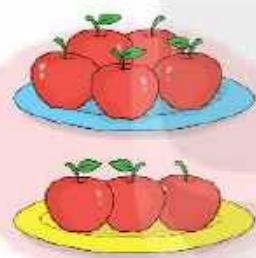
Hoa màu vàng có 3 bông.
Hoa màu đỏ có mấy bông?

$$\begin{matrix} & 3 \\ 9 & \xrightarrow{\quad ? \quad} \\ & ? \end{matrix}$$

$$9 - 3 = 6$$



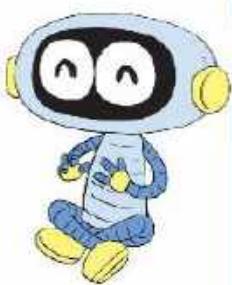
b)



Đĩa màu vàng có 3 quả.
Đĩa màu xanh có mấy quả?

$$\begin{matrix} & ? \\ 8 & \xrightarrow{\quad ? \quad} \\ & 3 \end{matrix}$$

$$8 - 3 = 5$$



KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



hoạt động

1 Số ?

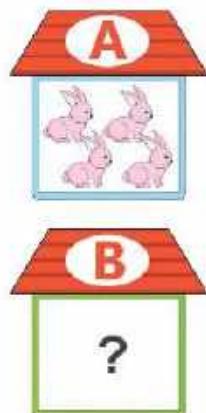
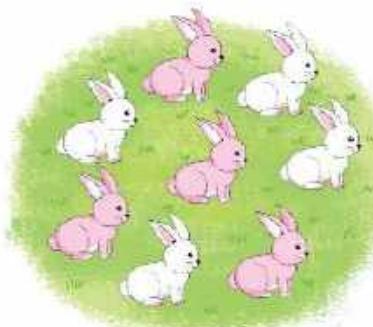
Có 6 gấu bông và sóc bông, trong đó có 2 gấu bông. Hỏi có mấy sóc bông?

$$\begin{matrix} & 2 \\ 6 & \xrightarrow{\quad ? \quad} \\ & ? \end{matrix}$$

$$\boxed{6 - ? = ?}$$



2 Số ?



$$8 - 4 = ?$$

$$8 - ? = ?$$

3 Số ?

a)

$$\begin{array}{l} 6 - 5 = ? \\ 6 - 1 = ? \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{l} 7 - 1 = ? \\ 7 - 6 = ? \end{array}$$

c)

$$\begin{array}{l} 9 - 2 = ? \\ 9 - 7 = ? \end{array}$$

d)

$$\begin{array}{l} 10 - 2 = ? \\ 10 - 8 = ? \end{array}$$

NẾT TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

4 Số ?



$$? - ? = ?$$



luyện tập

1 Số ?

$$6 - 1 = 5$$

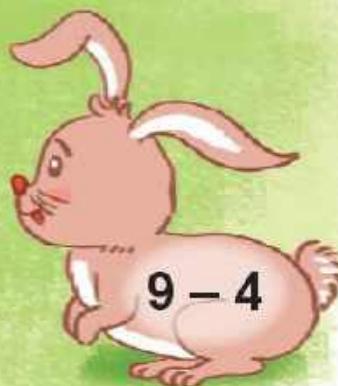
$$6 - 2 = ?$$

$$6 - 3 = ?$$

$$6 - 4 = ?$$

$$6 - 5 = ?$$

2 Tìm những chú thỏ ghi phép tính có kết quả bằng 4.



3 Số ?

-	9	9	9	9	9	9	9	9
-	1	2	3	4	5	6	7	8
	8	7	?	?	?	?	?	?

4 Tìm phép tính thích hợp với mỗi hình.



$$10 - 2 = 8$$



$$10 - 5 = 5$$



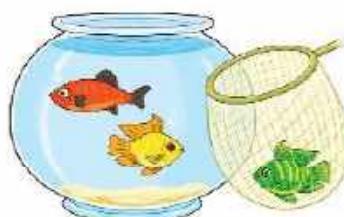
$$10 - 3 = 7$$



Nhám phá

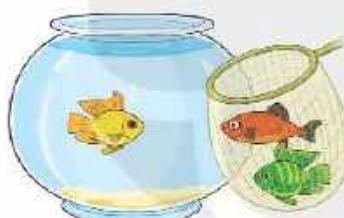
Số 0 trong phép trừ

a) Vớt 1 con cá, còn lại mấy con cá?



$$3 - 1 = 2$$

b) Vớt 2 con cá, còn lại mấy con cá?



$$3 - 2 = 1$$

c) Vớt 3 con cá, còn lại mấy con cá?



$$3 - 3 = 0$$

d) Không vớt con cá nào, còn lại mấy con cá?



$$3 - 0 = 3$$



hoạt động

1 Tính nhẩm.

$5 - 0$

$4 - 0$

$3 - 0$

$2 - 0$

$6 - 6$

$7 - 7$

$4 - 4$

$9 - 9$

$5 + 0$

$0 + 4$

$3 + 0$

$0 + 2$

2 Hai phép tính nào có cùng kết quả?

$7 - 4$

$5 - 5$

$7 - 0$

$4 - 0$

$3 - 3$

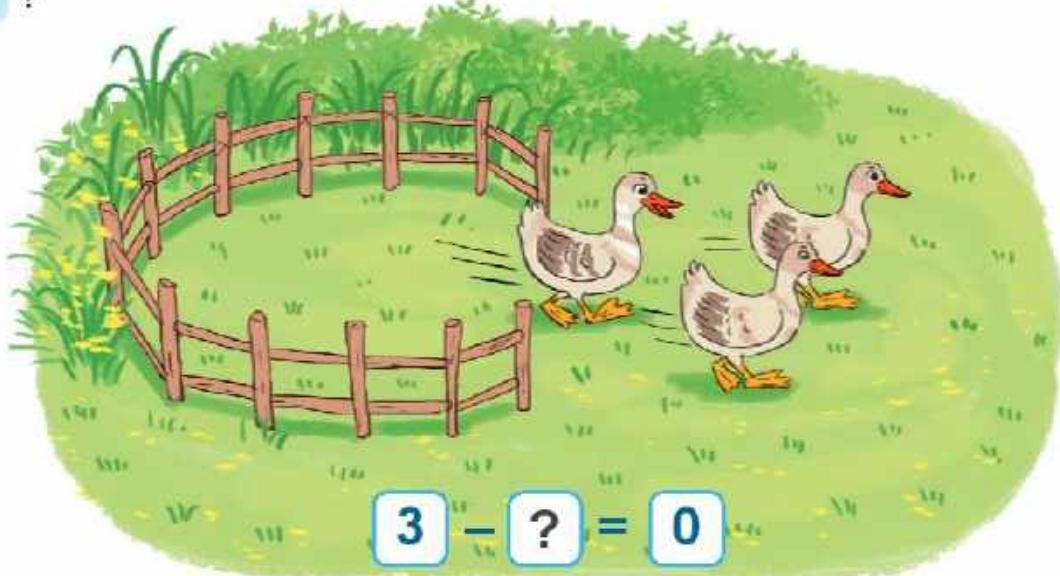
$3 - 0$

$6 - 2$

$9 - 2$

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?





luyện tập

1 a) Tính nhẩm.

$$2 - 1$$

$$3 - 2$$

$$4 - 3$$

$$4 - 4$$

$$4 - 1$$

$$3 - 1$$

$$5 - 1$$

$$2 - 0$$

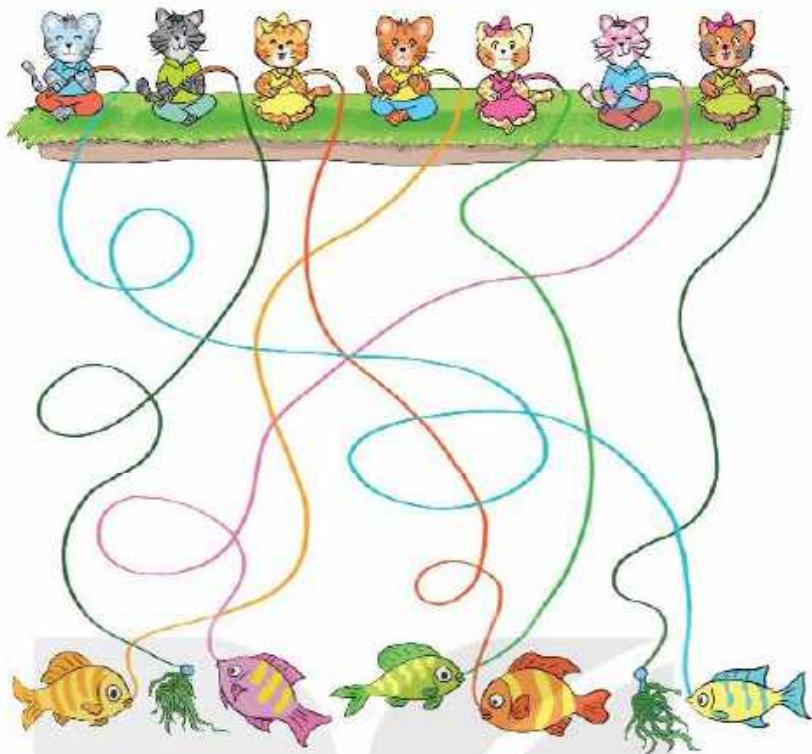
b) Số ?

-	7	7	7	7	7	7	7	7
1	2	3	4	5	6	7	0	
6	?	4	?	?	?	?	0	?

2 Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 3?



3 a) Có mấy con cá đang cắn câu?



b) Số ?

$$\boxed{7} - \boxed{2} = \boxed{?}$$

$$\boxed{7} - \boxed{?} = \boxed{2}$$

4 Số ?

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{3}$$

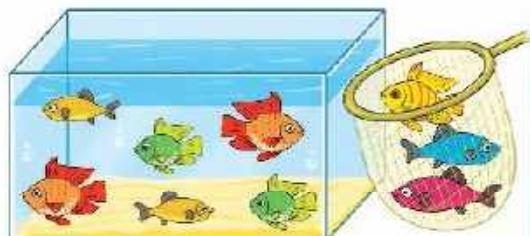


luyện tập

1 Số ?

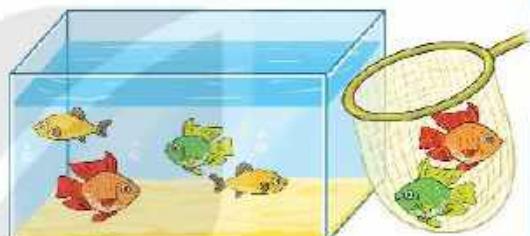
Vớt ra 3 con, còn lại mấy con cá?

$$9 - 3 = \boxed{?}$$



Vớt ra tiếp 2 con, còn lại mấy con cá?

$$6 - 2 = \boxed{?}$$



$$9 - 3 - 2 = 4$$

$$9 - 3 = 6$$

Nhẩm:

$$6 - 2 = 4$$

2 Tính:

a) **8 – 2 – 3**

b) **7 – 4 – 1**

c) **10 – 5 – 2**

d) **3 + 6 – 4**



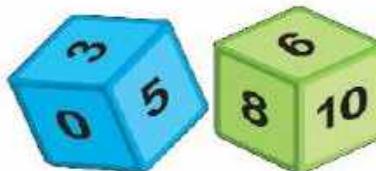
Trò chơi

Câu cá

- Xúc xắc A: Sáu mặt ghi các số 0, 1, 2, 3, 4, 5.
- Xúc xắc B: Sáu mặt ghi các số 5, 6, 7, 8, 9, 10.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo 2 con xúc xắc.
- Lấy số ở mặt trên xúc xắc B trừ đi số ở mặt trên xúc xắc A.
- Bắt con cá ghi số bằng với kết quả nhận được.
- Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con cá.



A

B



Bài 12

BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10



Nhám phá

Bảng cộng

	$1 + 6 = 7$
	$2 + 5 = 7$
	$3 + 4 = 7$
	$4 + 3 = 7$
	$5 + 2 = 7$
	$6 + 1 = 7$



hoạt động

1 Số ?

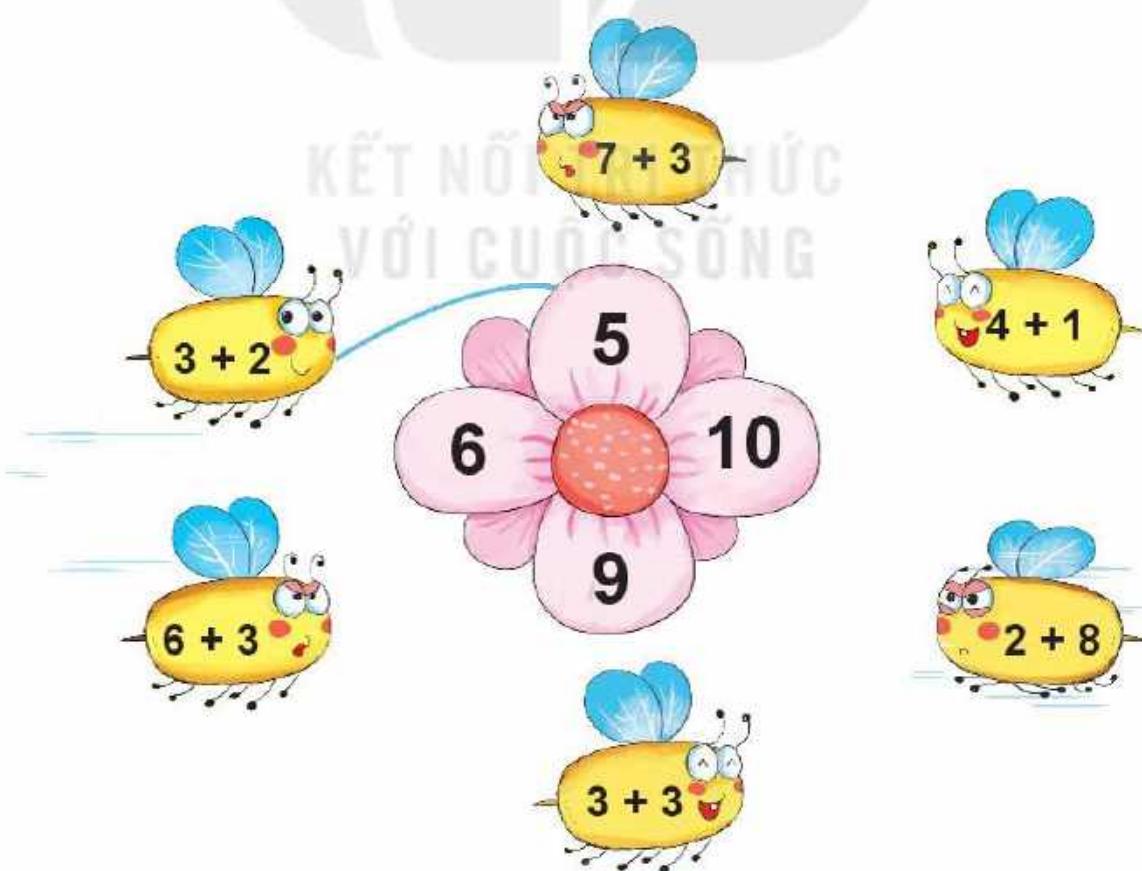
+	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	8	7	6	5	4	3	2	1	
	10	?	?	?	?	?	?	?	?

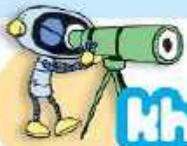
2 Em hoàn thành bảng cộng.

$1 + 1 = 2$	$2 + 1 = 3$	$3 + 1 = 4$	$4 + 1 = 5$	$5 + 1 = 6$	$6 + 1 = 7$	$7 + 1 = 8$	$8 + 1 = 9$	$9 + 1 = 10$
$1 + 2 = 3$	$2 + 2 = 4$	$3 + 2 = 5$	$4 + 2 = 6$	$5 + 2 = 7$	$6 + 2 = ?$	$7 + 2 = 9$	$8 + 2 = ?$	
$1 + 3 = 4$	$2 + 3 = 5$	$3 + 3 = 6$	$4 + 3 = 7$	$5 + 3 = 8$	$6 + 3 = ?$	$7 + 3 = 10$		
$1 + 4 = 5$	$2 + 4 = 6$	$3 + 4 = 7$	$4 + 4 = ?$	$5 + 4 = 9$	$6 + 4 = ?$			
$1 + 5 = 6$	$2 + 5 = 7$	$3 + 5 = 8$	$4 + 5 = ?$	$5 + 5 = 10$				
$1 + 6 = 7$	$2 + 6 = ?$	$3 + 6 = 9$	$4 + 6 = ?$					
$1 + 7 = 8$	$2 + 7 = ?$	$3 + 7 = 10$						
$1 + 8 = 9$	$2 + 8 = ?$							
$1 + 9 = 10$								



3 Tìm cánh hoa cho mỗi chú ong.





Khám phá

Bảng trừ

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{purple flower} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 1 = 7$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 2 = 6$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 3 = 5$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 4 = 4$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 5 = 3$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flowers} & \text{orange flowers} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 6 = 2$$

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{orange flower} & \text{purple flower} & \text{purple flowers} & \\ \hline \end{array} \quad 8 - 7 = 1$$

VỚI CUỘC SỐNG



hoạt động

1 Số ?

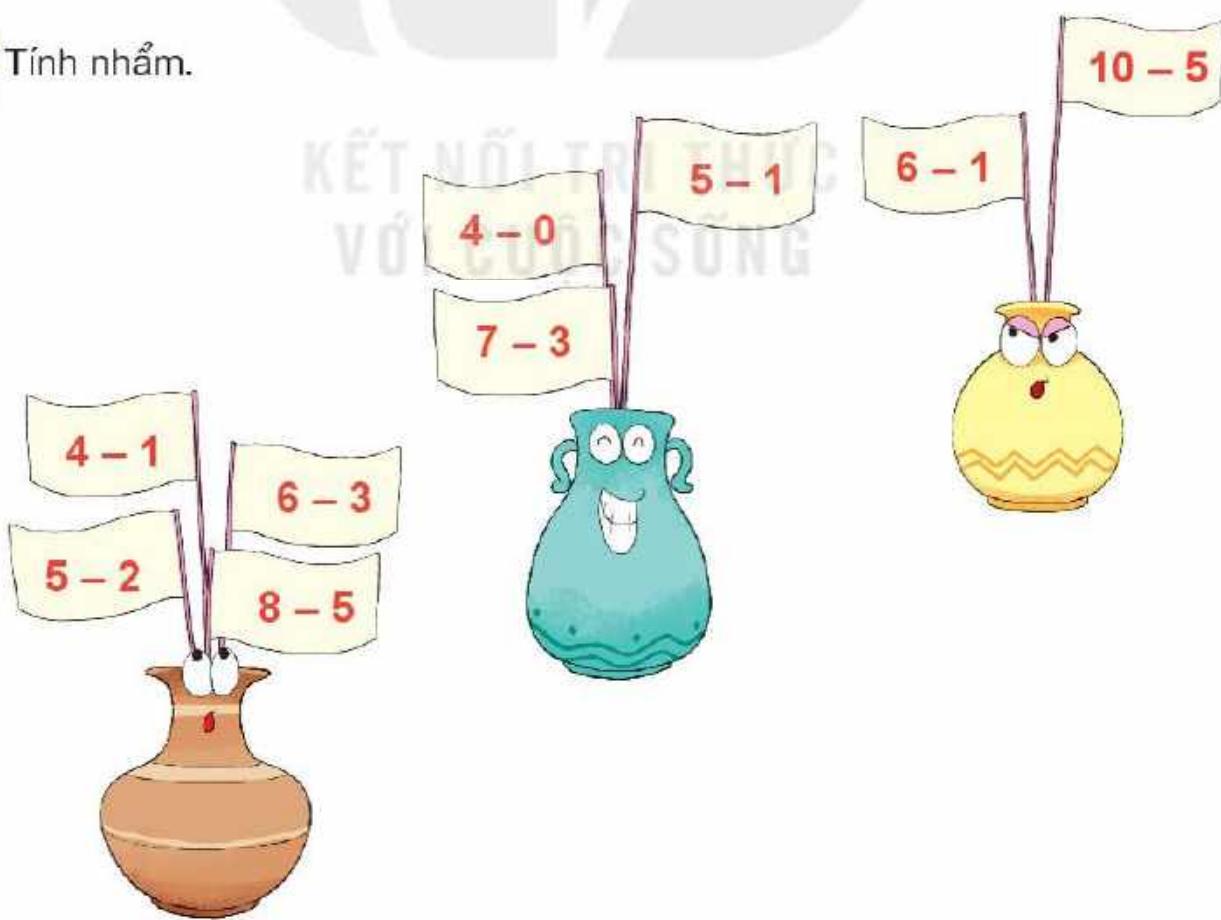
-	6	6	6	6	6	6
1	2	3	4	5	6	
	5	?	?	?	?	?

2 Em hoàn thành bảng trừ.

$2 - 1 = 1$	$3 - 1 = 2$	$4 - 1 = 3$	$5 - 1 = 4$	$6 - 1 = 5$	$7 - 1 = 6$	$8 - 1 = 7$	$9 - 1 = 8$	$10 - 1 = 9$
$3 - 2 = ?$	$4 - 2 = 2$	$5 - 2 = ?$	$6 - 2 = 4$	$7 - 2 = 5$	$8 - 2 = 6$	$9 - 2 = 7$	$10 - 2 = 8$	
$4 - 3 = 1$	$5 - 3 = ?$	$6 - 3 = 3$	$7 - 3 = 4$	$8 - 3 = 5$	$9 - 3 = 6$	$10 - 3 = 7$		
$5 - 4 = ?$	$6 - 4 = 2$	$7 - 4 = ?$	$8 - 4 = 4$	$9 - 4 = 5$	$10 - 4 = 6$			
$6 - 5 = 1$	$7 - 5 = ?$	$8 - 5 = 3$	$9 - 5 = 4$	$10 - 5 = 5$				
$7 - 6 = ?$	$8 - 6 = 2$	$9 - 6 = ?$	$10 - 6 = 4$					
$8 - 7 = 1$	$9 - 7 = ?$	$10 - 7 = 3$						
$9 - 8 = ?$	$10 - 8 = 2$							
	$10 - 9 = 1$							



3 Tính nhẩm.

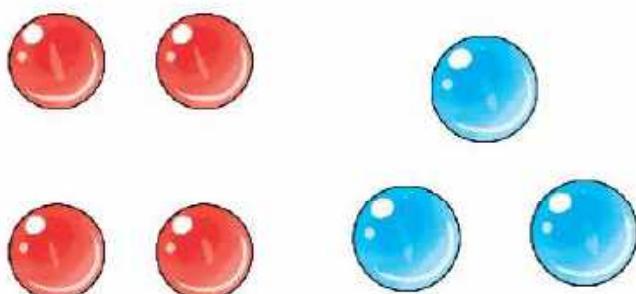




luyện tập

1 Số ?

a)



$4 + 3 = ?$

$3 + 4 = ?$

$7 - 3 = ?$

$7 - 4 = ?$

b)



$5 + ? = ?$

$3 + ? = ?$

$8 - ? = ?$

$8 - ? = ?$

2 Số ?

a) $5 \xrightarrow{+ 4} ? \xrightarrow{- 4} ?$

b) $8 \xrightarrow{- 2} ? \xrightarrow{+ 2} ? \xrightarrow{+ 2} ?$

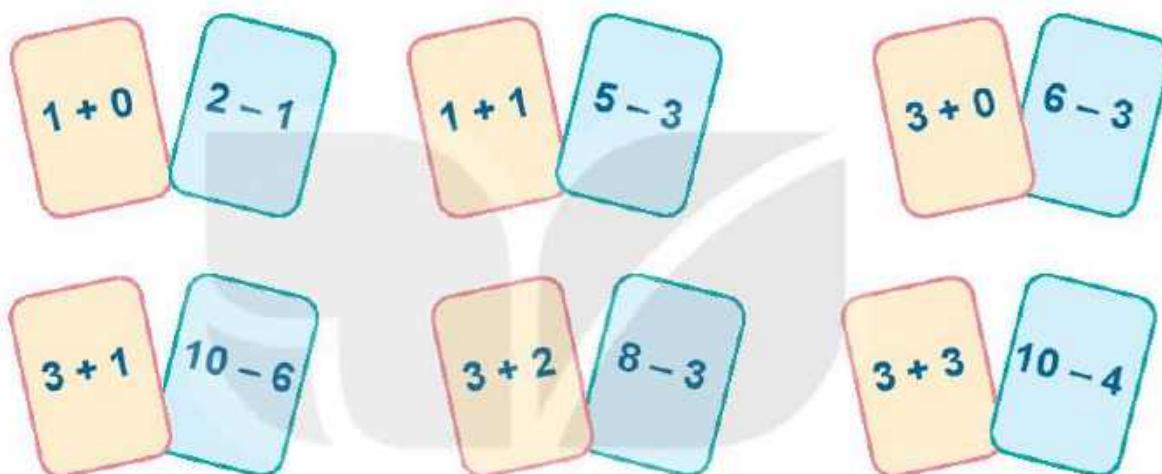


Trò chơi

Chọn tấm thẻ nào?

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc.
- Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.



Bài 13

LUYỆN TẬP CHUNG



luyện tập

1 Số ?

a) $3 + 5 = 8$

$$4 + 2 = 6$$

$$8 + 2 = 10$$

$8 - 3 = ?$

$6 - 4 = ?$

$10 - 2 = ?$

$8 - 5 = ?$

$6 - 2 = ?$

$10 - 8 = ?$

b) $4 + 3 = 7$

$$7 + 1 = 8$$

$$5 + 0 = 5$$

$3 + 4 = ?$

$1 + 7 = ?$

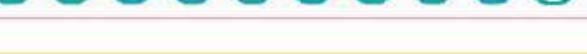
$5 - 0 = ?$

$7 - 4 = ?$

$8 - 1 = ?$

$5 - 5 = ?$

2 Số ?

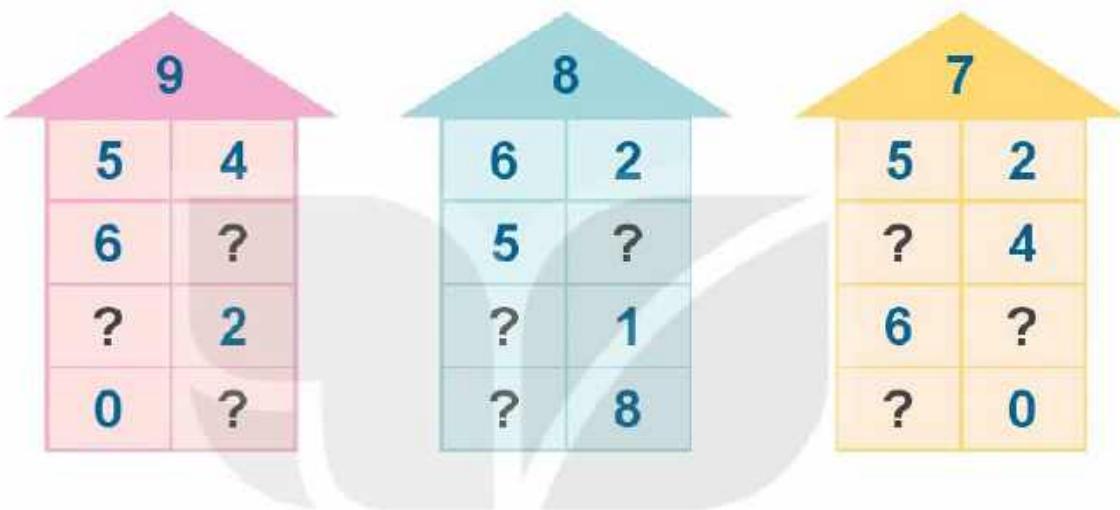
$1 + 9 = 10$		$10 - 1 = 9$
$2 + 8 = 10$		$10 - 2 = 8$
$3 + 7 = 10$		$10 - 3 = 7$
$4 + 6 = 10$		$10 - 4 = 6$
$5 + 5 = 10$		$10 - 5 = 5$
$6 + 4 = ?$		$10 - 6 = ?$
$7 + 3 = ?$		$10 - 7 = ?$
$8 + 2 = ?$		$10 - 8 = ?$
$9 + 1 = ?$		$10 - 9 = ?$

3 Số ?

a)

+	3	6	7	4	2	4	9
	4	2	1	3	8	6	0
	7	?	?	?	10	?	?

b)



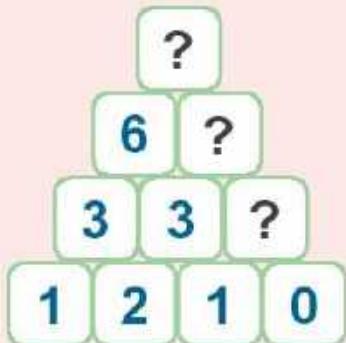
4 Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

a)

$$5 \xrightarrow{+4} ? \xrightarrow{-6} ? \xrightarrow{+7} ?$$

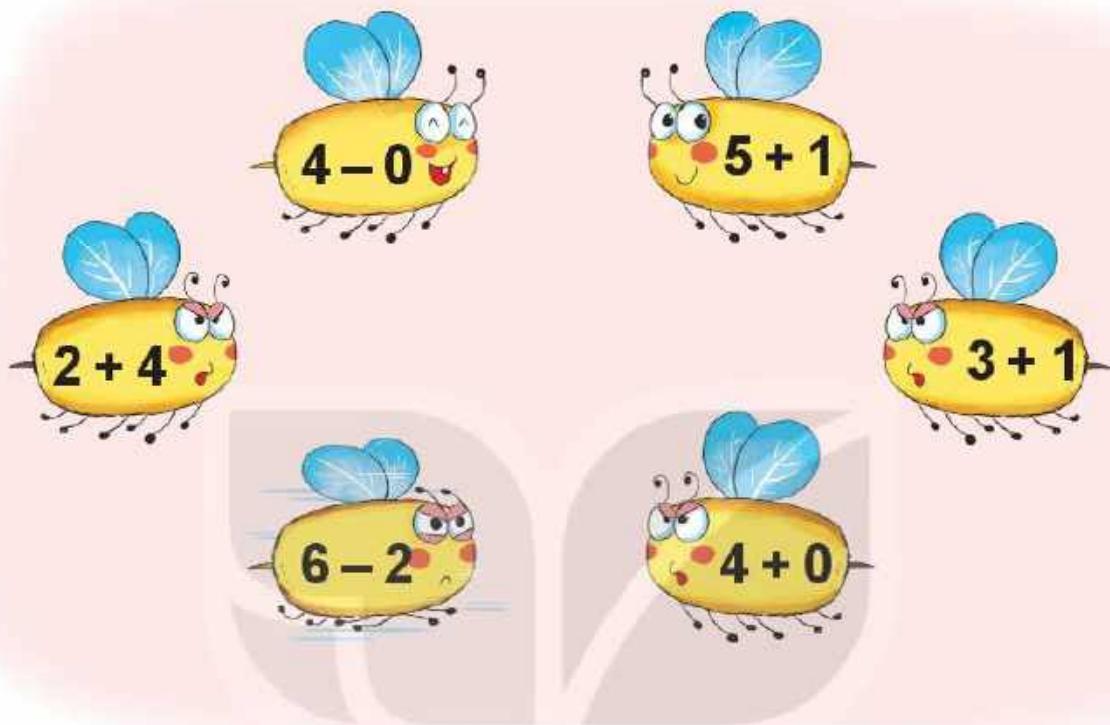
b)





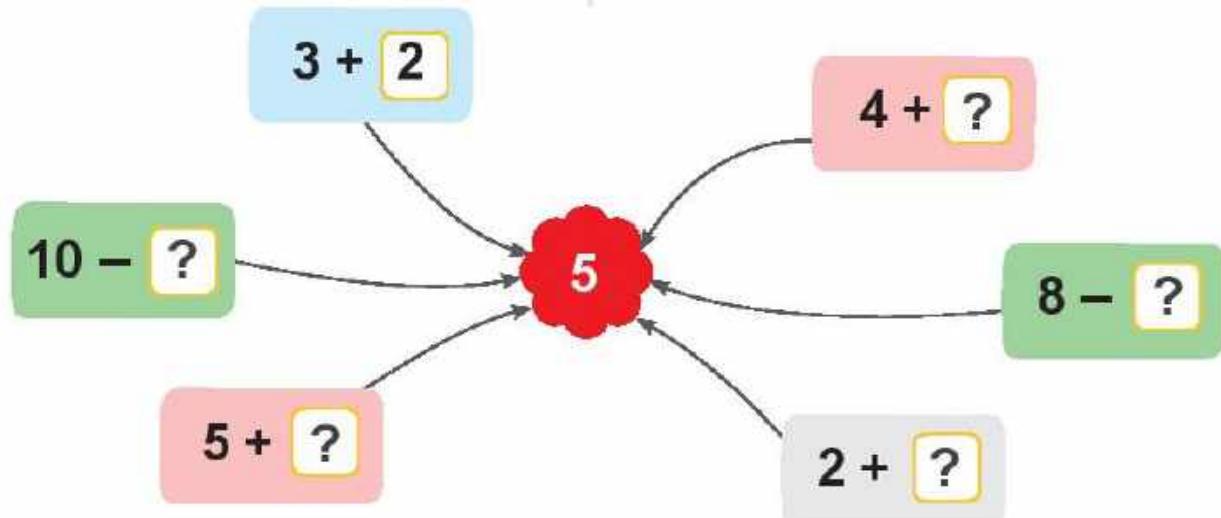
luyện tập

1 Những con ong nào chứa phép tính có kết quả bằng 4?

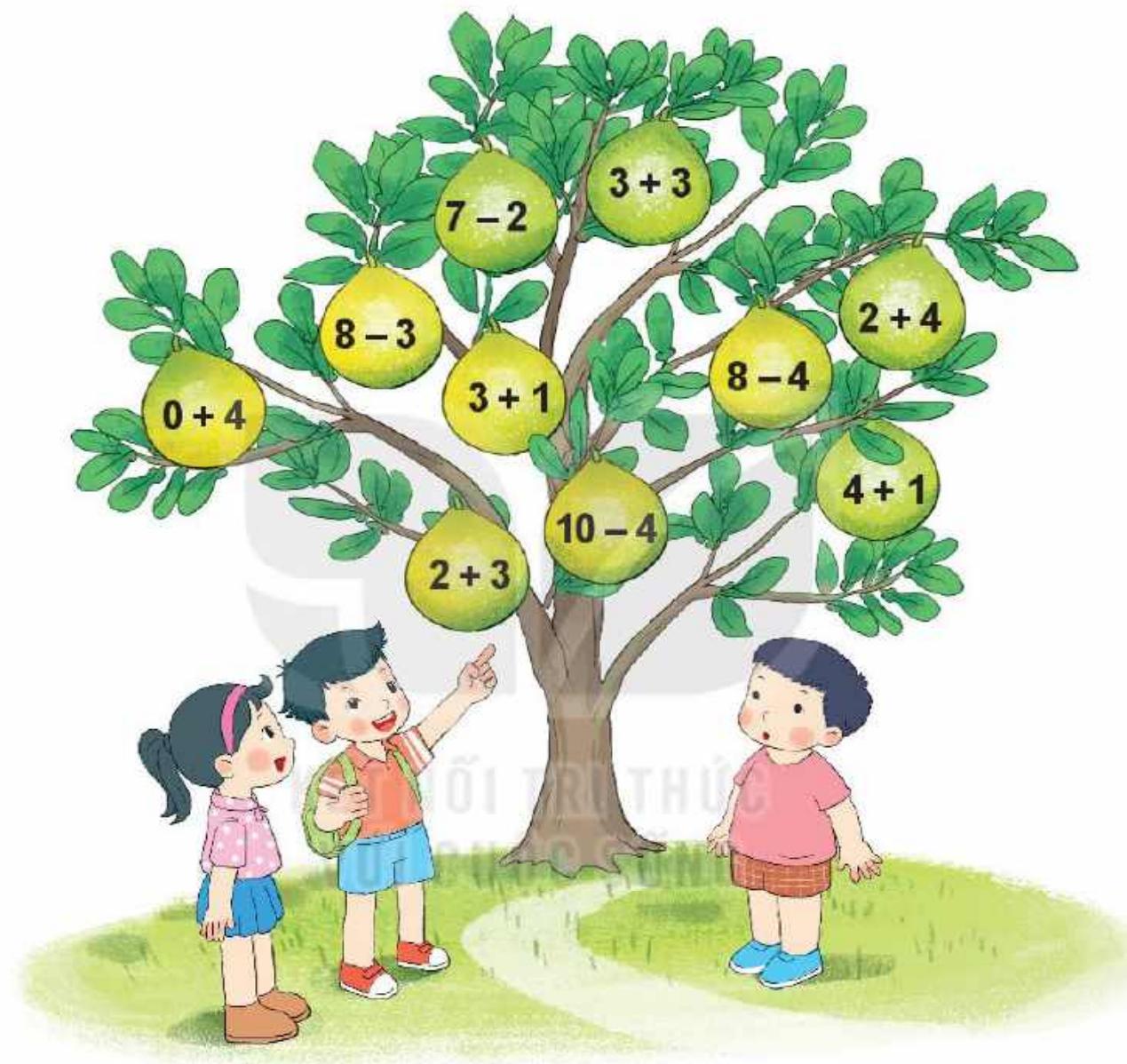


2 Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



3

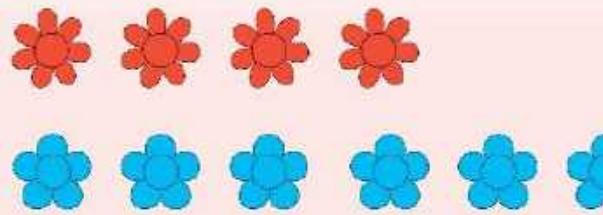


- a) Tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi quả bưởi.
- b) Có mấy quả bưởi ghi phép tính có kết quả bằng 5?



luyện tập

1 Số ?



$$\boxed{?} + \boxed{?} = \boxed{?}$$

2 Số ?



$$\boxed{?} + \boxed{?} = \boxed{?}$$

3 >; <; = ?

a) 9 ? $4 + 1$

b) $3 + 4$? 7

8 ? $10 - 2$

$7 + 2$? 8

7 ? $2 + 6$

$10 - 2$? 7

4 Số ?



8 - ? = ?

Chủ đề

4

LÀM QUEN VỚI MỘT SỐ HÌNH KHỐI

Bài 14

KHỐI LẬP PHƯƠNG, KHỐI HỘP CHỮ NHẬT

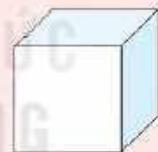


Khám phá

a)



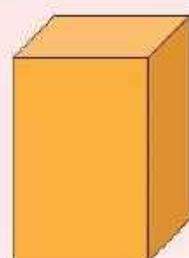
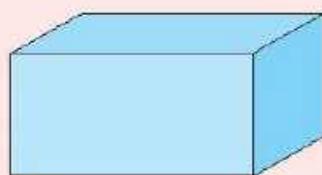
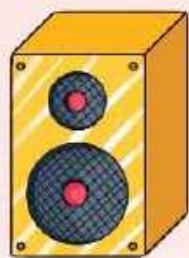
Khối lập phương



b)



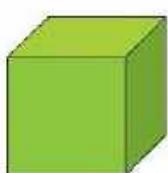
Khối hộp chữ nhật



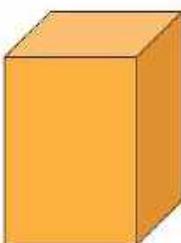


hoạt động

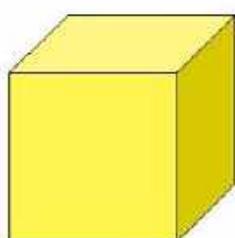
1 Những hình nào là khối lập phương?



A



B



C



D

2 Những hình nào là khối hộp chữ nhật?



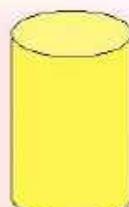
A



B

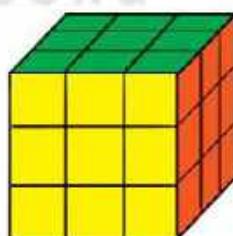
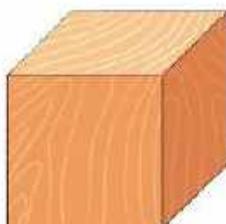


C



D

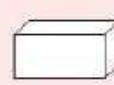
3 a) Mỗi đồ vật sau có dạng hình gì?



Khối lập phương



Khối hộp chữ nhật



b) Em hãy nêu tên một số đồ vật có dạng Khối lập phương hoặc Khối hộp chữ nhật ở quanh ta nhé!



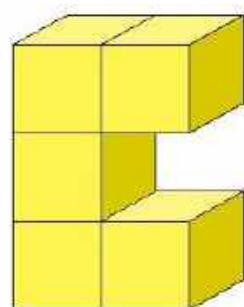
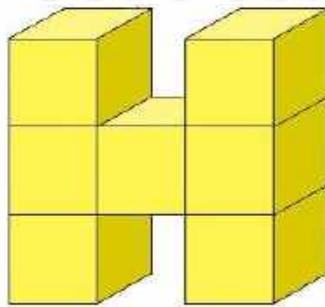
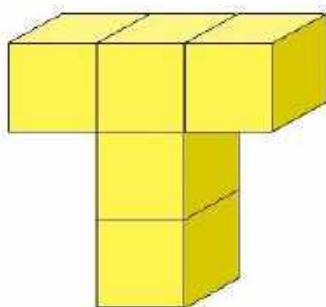
luyện tập

1 Bạn Mai xếp được hình dưới đây. Trong hình đó:

- a) Có bao nhiêu khối lập phương?
- b) Có bao nhiêu khối hộp chữ nhật màu đỏ?

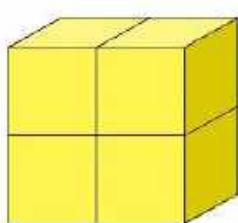


2 Dùng các khối lập phương nhỏ như nhau, bạn Việt xếp thành các chữ T, H, C như sau:

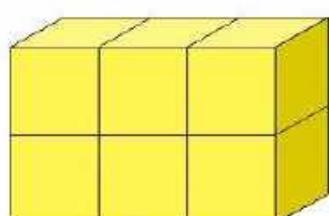


- a) Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất?
- b) Hai chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau?

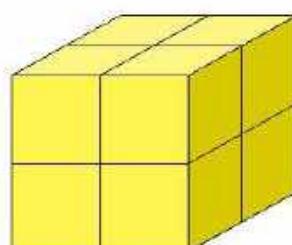
3 Các khối lập phương nhỏ như nhau được xếp thành các hình sau:



A



B

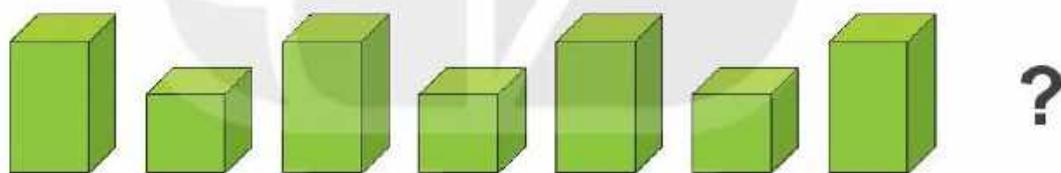


C

Hình nào là khối lập phương?

4 Hình khối thích hợp đặt vào dấu "?" là hình nào?

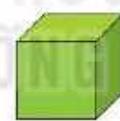
a)



A.

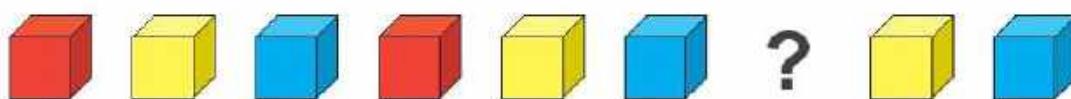


B.



?

b)



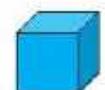
A.



B.



C.



Bài 15

VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN



Khám phá

Trước – Sau, ở giữa

- Thỏ nâu ở trước thỏ khoang.
- Thỏ xám ở sau thỏ khoang.
- Thỏ khoang ở giữa thỏ nâu và thỏ xám.



Trên – Dưới

- Búp bê ở trên.
- Con mèo ở dưới.



hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Số ?



– Toa ? ở trước toa 2.

– Toa ? ở sau toa 3.

– Toa ? ở giữa toa 1 và toa 3.

- 2 a) Đèn trên cùng màu gì?
b) Đèn ở giữa màu gì?
c) Đèn dưới cùng màu gì?





luyện tập

- 1 Có một số bạn ngồi thành hai hàng để xem phim hoạt hình.

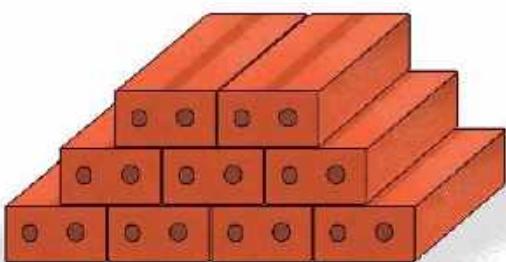


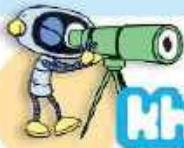
Hỏi:

- a) Hàng trước có mấy bạn, hàng sau có mấy bạn?
- b) Có tất cả bao nhiêu bạn ngồi xem phim?

- 2 Các viên gạch được xếp thành hình dưới đây. Hỏi có bao nhiêu viên gạch ở:

- a) Hàng trên cùng?
- b) Hàng dưới cùng?
- c) Hàng giữa?
- d) Cả ba hàng?





Khám phá

Phải – Trái



Thỏ

Rùa



Mai

Nam

Rô-bốt

a)

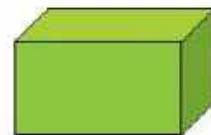
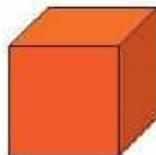
- Bên phải là rùa.
- Bên trái là thỏ.

b)

Từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.

hoạt động

1 Bên phải là khối hình nào, bên trái là khối hình nào?



2

- Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ mấy?
- Từ phải sang trái, hình ở vị trí thứ ba là hình gì?
- Hình nào ở giữa hình tròn và hình tam giác?





luyện tập

1

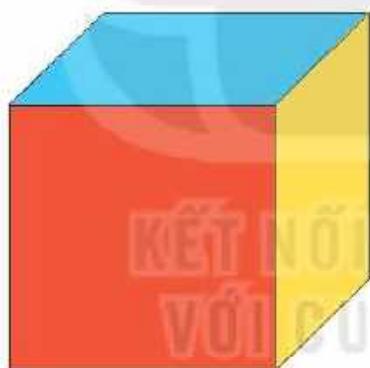


a) Nêu tên các hình theo thứ tự từ trái sang phải.

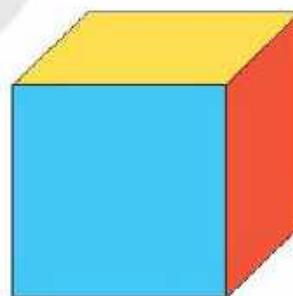
b) Hình nào ở giữa hình tam giác và hình tròn?

2

Ở khối lập phương A: mặt trước tô màu đỏ, mặt trên tô màu xanh, mặt bên phải tô màu vàng.



A



B

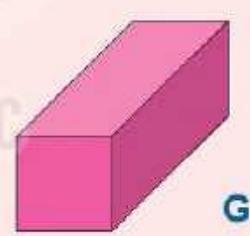
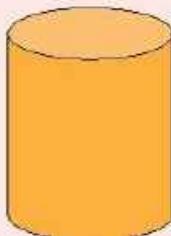
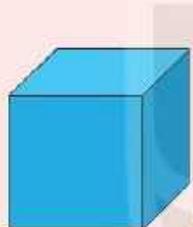
Em cho biết ở khối lập phương B, mặt trước tô màu gì? Mặt trên tô màu gì?
Mặt bên phải tô màu gì?

Bài 16

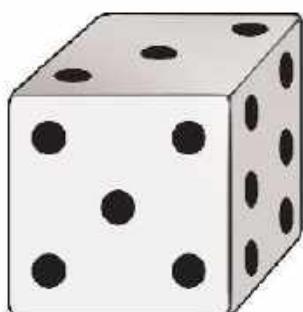
LUYỆN TẬP CHUNG



1 Những hình nào là khối lập phương? Những hình nào là khối hộp chữ nhật?



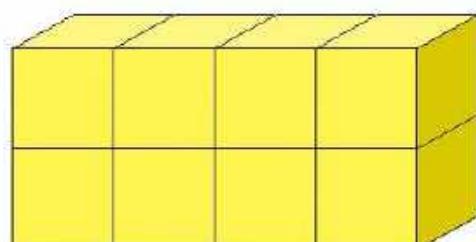
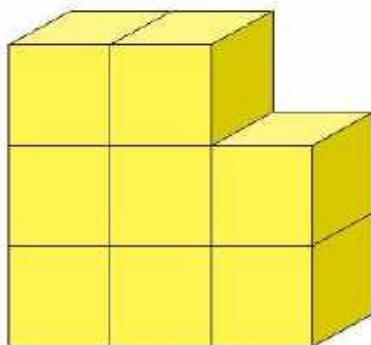
2



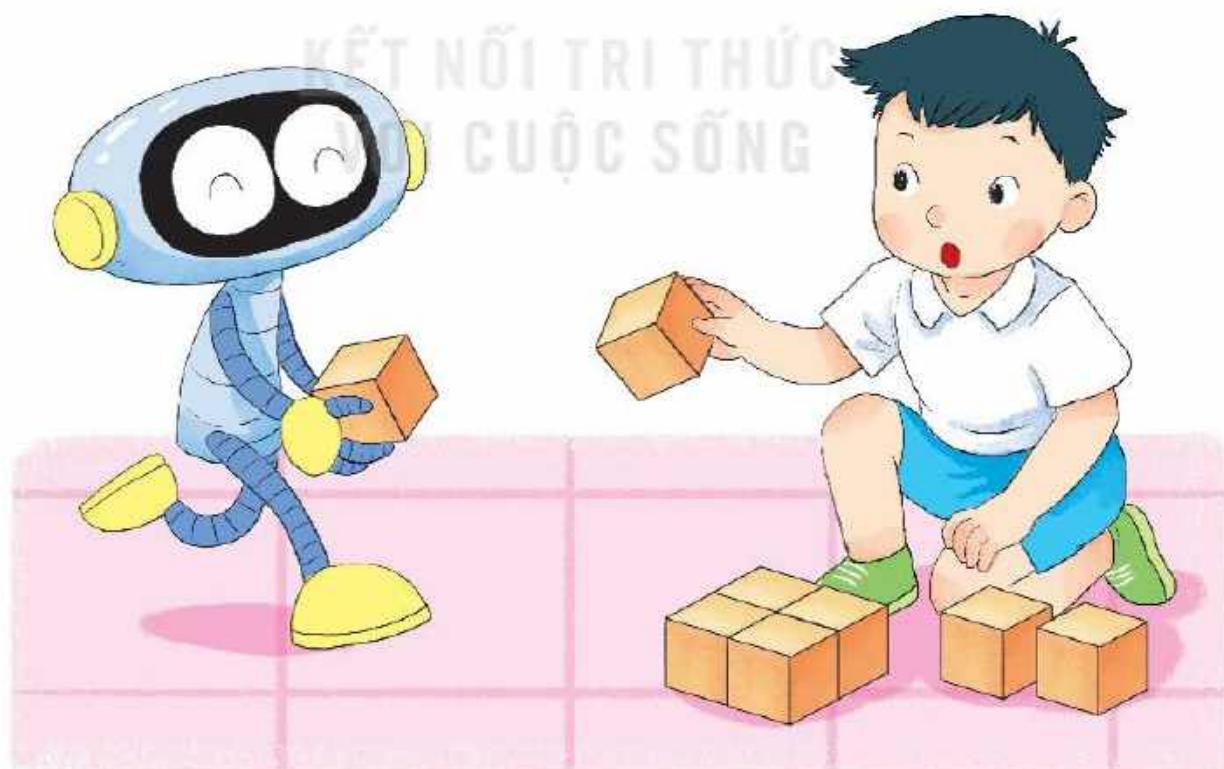
- a) Mặt trước xúc xắc có mấy chấm?
- b) Mặt bên phải xúc xắc có mấy chấm?
- c) Mặt trên xúc xắc có mấy chấm?

3 Câu nào đúng?

- a) Hình bên phải có nhiều khối lập phương nhỏ hơn hình bên trái.
- b) Hai hình có số khối lập phương nhỏ bằng nhau.



4 Từ 8 khối lập phương nhỏ như nhau, em hãy xếp thành một khối lập phương lớn.



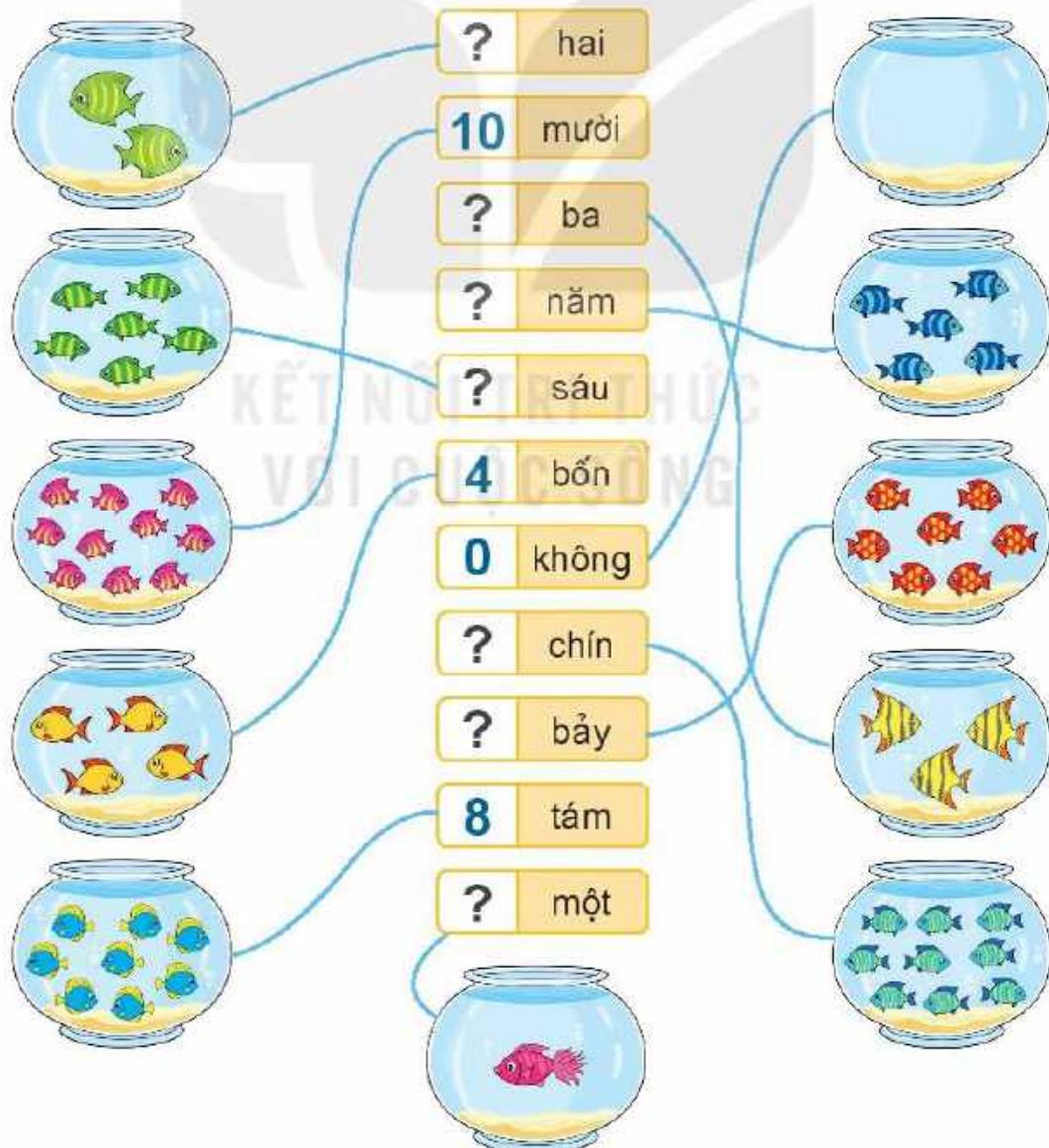
Bài 17

ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10



luyện tập

1 Số ?



2



a) Số ?

8	?	?	?	?	?

b) Trong các con vật: con thỏ, con chó, con trâu, số con vật nào ít nhất?

3

>; <; = ?

a) $6 \boxed{?} 8$

b) $9 \boxed{?} 9 - 1$

c) $10 \boxed{?} 8 + 2$

d) $4 + 3 \boxed{?} 7$

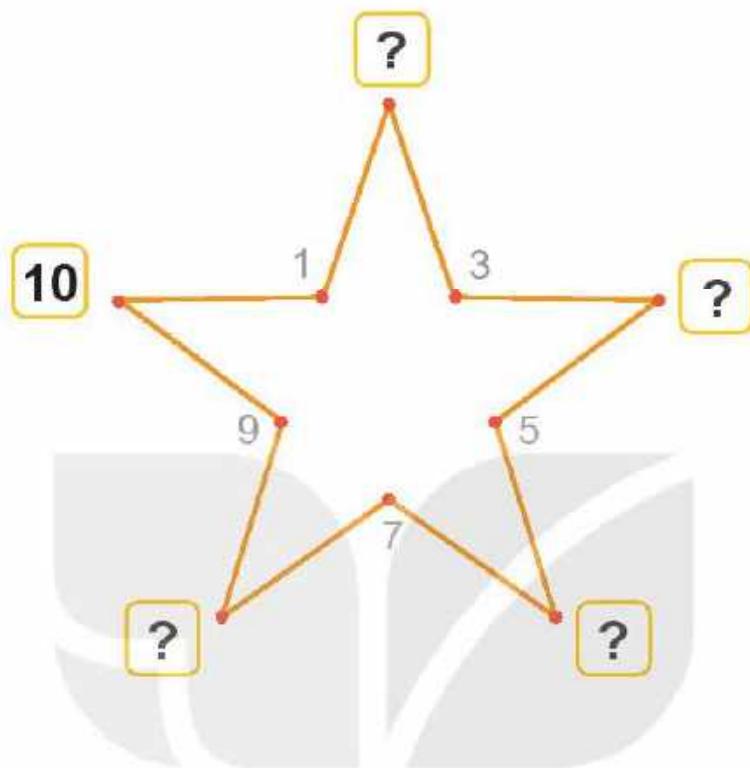
e) $5 + 1 \boxed{?} 8$

g) $3 + 0 \boxed{?} 2$



luyện tập

- 1 Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn là được hình dưới đây. Các số còn thiếu là số nào?



- 2 Cho các số:

KẾT NỐI TRÍ THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

6

8

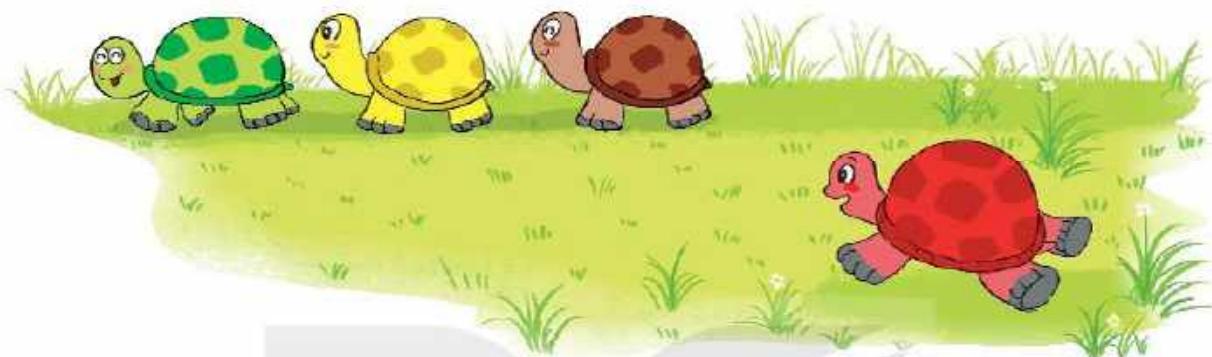
5

7

- Sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Trong các số đó, số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?
- Trong các số đó, những số nào vừa lớn hơn 5, vừa bé hơn 8?

- 3 Có 3 bạn rùa đi dạo chơi, rùa xanh đi thứ nhất, rùa vàng đi thứ hai, rùa nâu đi thứ ba.

Nếu bạn rùa đỏ vào giữa rùa xanh và rùa vàng thì khi đó rùa nâu đi thứ mấy?



- 4 Có 3 bạn thỏ đang chơi thì trời mưa, các bạn chạy vào trong cả hai chuồng. Hỏi mỗi chuồng có mấy bạn thỏ? Biết rằng số thỏ ở chuồng A nhiều hơn số thỏ ở chuồng B.



Bài 18

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10



luyện tập

1 Tính nhẩm.

a) $2 + 1$

$5 + 2$

$3 + 6$

$8 + 0$

$4 + 5$

$2 + 7$

b) $3 - 1$

$4 - 2$

$9 - 6$

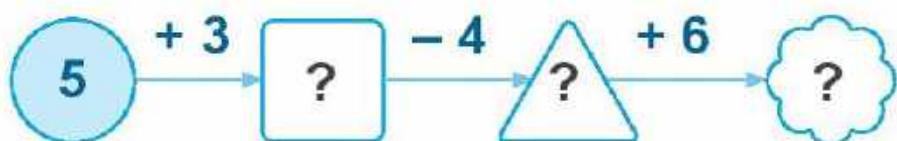
$8 - 0$

$10 - 4$

$6 - 3$

2 a) Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



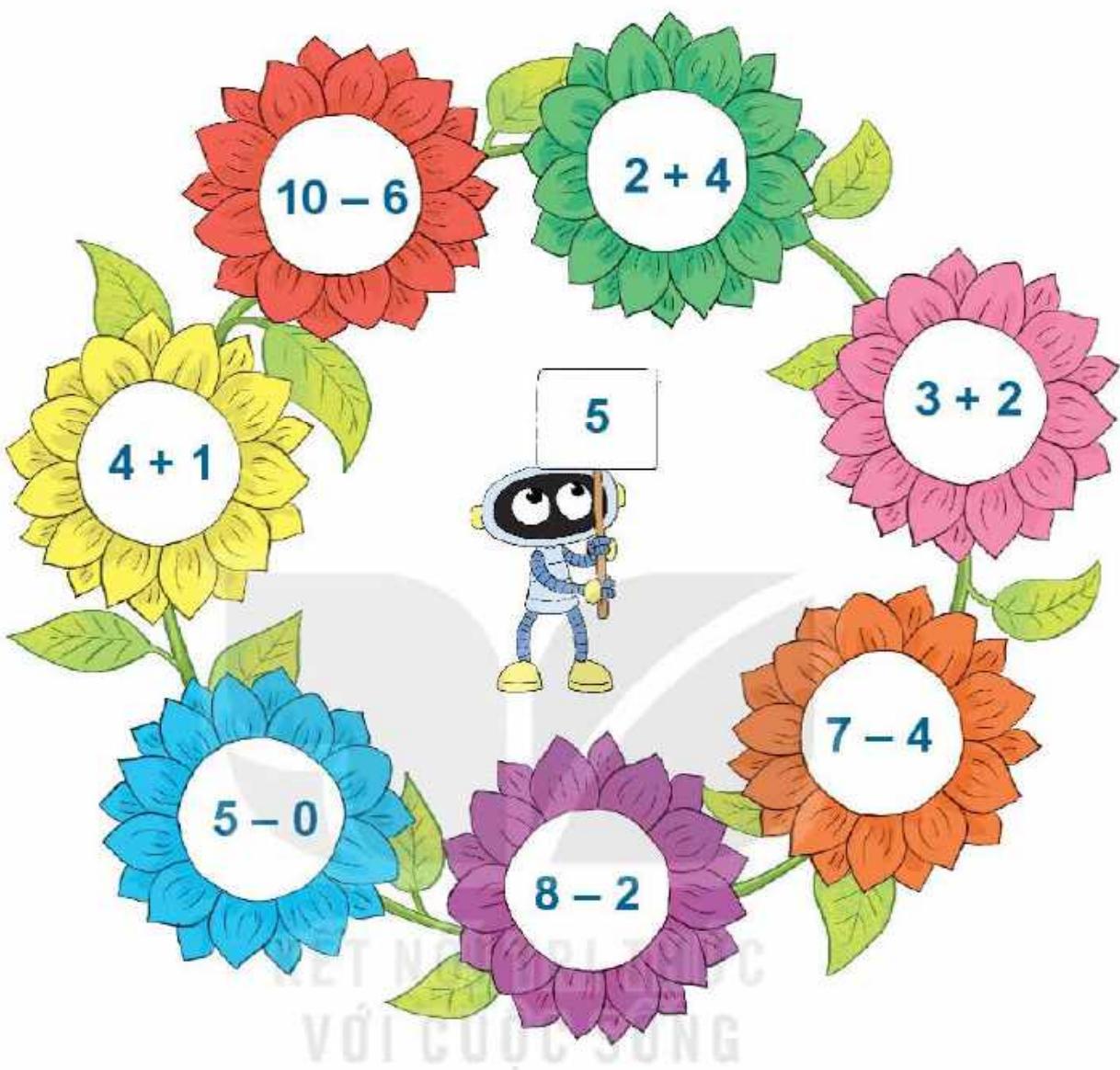
b) >; <; = ?

$5 + 4$? 9

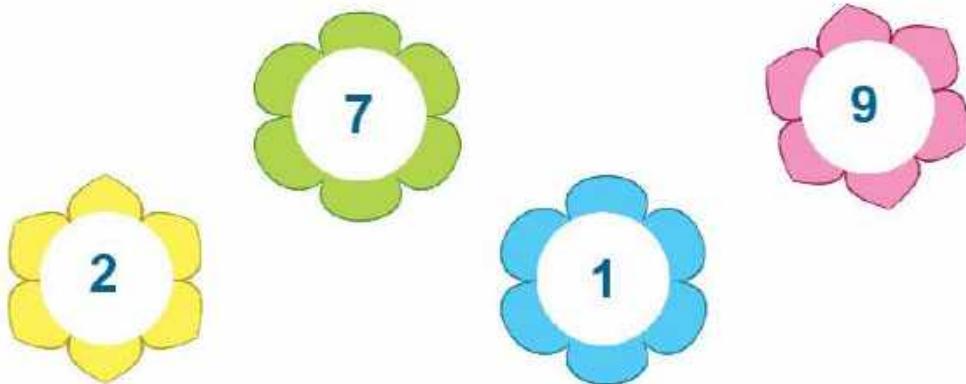
3 ? $9 - 7$

$8 + 0$? 9

3 Những bông hoa nào ghi phép tính có kết quả bằng 5?



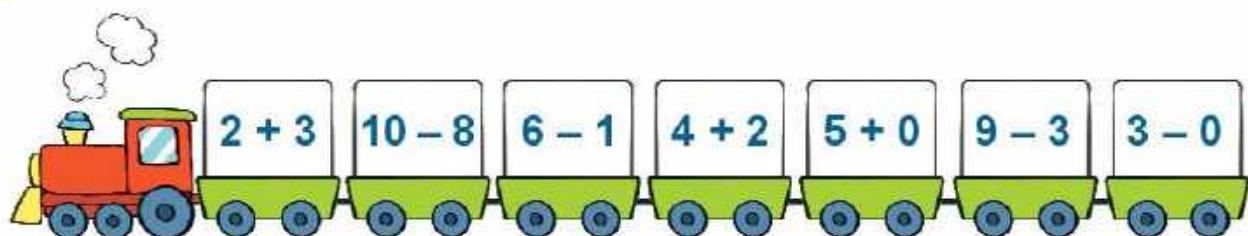
4 Từ các số dưới đây và các dấu $+$, $-$, $=$, em có thể lập được các phép tính đúng nào?





luyện tập

- 1 Tim kết quả phép tính ghi ở mỗi toa tàu:



- 2 Số ?



$$? - 3 = ?$$

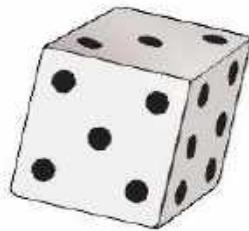
- 3 Số ?



$$? + ? = ?$$



Trò chơi



Bắt gà

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Tìm kết quả phép tính tại ô đi đến rồi bắt một con gà ghi số bằng kết quả đó.
- Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà.

$6 + 1$	$10 - 9$	$3 - 3$	$6 - 3$	$7 - 0$	$6 - 1$
$5 + 4$					$8 - 2$
$7 - 6$					$6 + 3$
$2 - 0$					$3 - 1$
$6 + 2$					$4 + 3$
$9 - 4$					$5 - 2$
$1 + 3$	$3 + 5$	$6 - 0$	$7 - 3$	$8 - 8$	XUẤT PHÁT

The board contains a central rooster labeled '5' and nine chicks labeled 0 through 9. The chicks are arranged in a circle around the rooster: chick 7 is above the rooster, chick 1 is to the right, chick 4 is below the rooster, chick 6 is to the left, chick 8 is at the bottom, chick 9 is at the bottom-right, chick 3 is at the top-left, chick 2 is at the top-right, and chick 0 is at the bottom-left.

Bài 19

ÔN TẬP HÌNH HỌC



luyện tập

1



A



B



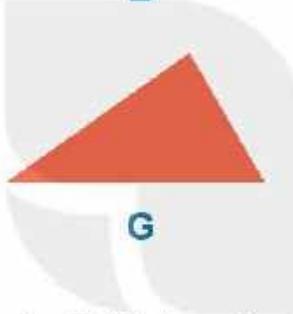
C



D



E



G



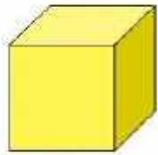
H



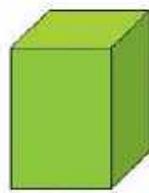
K

- a) Những hình nào là hình vuông?
- b) Những hình nào là hình tam giác?
- c) Những hình nào là hình tròn?
- d) Những hình nào là hình chữ nhật?

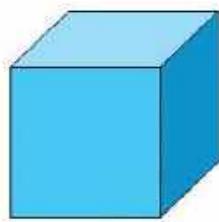
2 Những hình nào là khối lập phương?



A



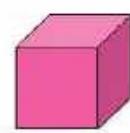
B



C



D



E



G

③ Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là hình nào?



④ Từ bốn hình tam giác như nhau:



Em hãy ghép thành mỗi hình sau:

a)



b)



Bài 20

ÔN TẬP CHUNG



luyện tập

1 Số ?

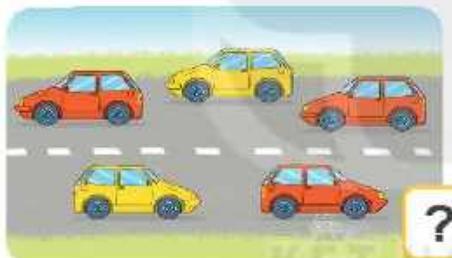
a)



b)



c)



d)



2 Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.



3 Số ?

$3 + 5 = ?$

$6 + 4 = ?$

$3 + 0 = ?$

$8 - 4 = ?$

$10 - 5 = ?$

$5 - 0 = ?$

4 Số ?

a)



$$? + ? = ?$$

b)



$$? - 5 = ?$$

5 Hình thích hợp đặt vào dấu "?" là hình nào?



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bằng nhau	20
bé hơn	26
D	
dưới	96
H	
hình chữ nhật	46
hình tam giác	46
hình tròn	46
hình vuông	46
I	
ít hơn	20
K	
khối hộp chữ nhật	92
khối lập phương	92
L	
lắp ghép	50
lớn hơn	24

Thuật ngữ	Trang
N	
nhiều hơn	20
P	
phải	98
phép cộng	56
phép trừ	68
S	
sau	96
T	
trái	98
trên	96
trước	96
X	
xếp hình	50

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Tiếng Việt 1, tập một | 6. Đạo đức 1 |
| 2. Tiếng Việt 1, tập hai | 7. Âm nhạc 1 |
| 3. Toán 1, tập một | 8. Mĩ thuật 1 |
| 4. Toán 1, tập hai | 9. Hoạt động trải nghiệm 1 |
| 5. Tự nhiên và Xã hội 1 | 10. Giáo dục thể chất 1 |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem
để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khóa.



ISBN 978-604-0-23835-1



9 786040 238351

Giá: 17.000 đ